



Tu trong công việc

Hòa thượng THÍCH THÁNH NGHIỆM

Tu trong công việc

Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm

Bản quyền tiếng Việt © Công ty cổ phần Sách Thái Hà

Nhà Xuất Bản Phương Đông

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

()

??

Mục lục

Đôi nét về Hòa thượng Thánh Nghiêm

Lời giới thiệu

Lời tựa

Chương 1: Đòi người là quá trình làm việc

Cống hiến hết mình trong công việc chính là tinh thần bồ tát

Tìm việc thuận theo nhân duyên

Làm việc là tự rèn luyện

Có lợi cho đa số là công việc tốt

Tu trong công việc

Tuổi trẻ lập nghiệp

Làm việc không phải chỉ để kiếm tiền

Chương 2: Nghệ thuật làm việc

Tạm thời nhân nhượng vì lợi ích tập thể phải chăng là tinh thần vô ngã?

Bận mà vui, mệt nhưng hoan hỉ

Tạm biệt áp lực

Công việc nên tranh thủ chứ không nên vội

Làm việc và an tâm

Làm việc và nghỉ ngơi

Tranh thủ thời gian, sống trong hiện tại

Học tập tận tâm, tận lực, tận khả năng

Làm việc an toàn và thâm tâm an ổn

Thuận cảnh, nghịch cảnh

Phép hay để điều chỉnh chỉ số EQ [4] trong công sở

Nhàn hạ đích thực

Chương 3: Ứng xử trong môi trường làm việc

Triết học văn phòng

Nói hai lưỡi và gây tổn thương nhau trong công sở

Cạnh tranh không có nghĩa là đọ sức

Cách thu hút và giữ nhân tài

Tiền lương là một phần cuộc sống

Chương 4: Phương pháp hợp tác trong đoàn thể

Ý nghĩa của lục hòa kính

Thân hòa đồng trú

Khẩu hòa vô tránh

Ý hòa đồng nguyệt

Kiến hòa đồng giải

Thành ý trong giao tiếp, sáng tạo cơ hội thắng lợi cho cả hai

Lợi hòa đồng quân

Lợi ích là tài sản chung của mọi người

Giới hòa đồng tu

Chú giải

Đôi nét về Hòa thượng Thánh Nghiêm

Hòa thượng Thánh Nghiêm sinh năm 1930, xuất gia đầu Phật năm lên 13 tuổi. Ngài từng nhập thất sáu năm ở núi Cao Hùng, Đài Loan, từng du học ở Nhật và đã nhận bằng tiến sĩ văn học, từng giữ chức tổng biên tập cho tạp chí Phật học, làm giảng viên, viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phiên dịch Kinh Phật.

Ngài là người sáng lập Sở Nghiên cứu Phật học Trung Hoa, Pháp Cổ Sơn, Tăng Già Đại Học, Pháp Cổ Đại Học, Xã Hội Đại Học... Trong nước, ngài tổ chức, thành lập các khóa tu thiền, văn hóa giáo dục, quỹ từ thiện... Các đạo tràng trực thuộc có mặt khắp châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương.

Ngài là nhà giáo dục, nhà văn nhưng trước hết ngài là một danh tăng Phật giáo nổi tiếng thế giới. Những năm tháng cuối đời ngài dốc hết sức mình vào việc đề xướng phong trào “bảo vệ môi trường tâm linh”, “hòa hợp chủng tộc” và “hòa bình thế giới”.

Trong những giải thưởng mà các tổ chức, nhà nước phong tặng cho ngài có giải thưởng văn hóa của Tổng thống Đài Loan, giải thưởng văn hóa của Viện Hành chính, giải thưởng sáng tác văn nghệ Trung Sơn, giải thưởng tác phẩm hay của Hội Học thuật Trung Sơn...

Ngài có hơn 100 tác phẩm hiện đã được dịch thành nhiều thứ tiếng. Ngài từng nhận lời mời tham gia viết cho các tờ báo lớn như “Trung Hoa nhật báo”, “Trung ương nhật báo” “Liên hợp báo” “Trung Quốc thời báo” “Tự do thời báo”...

Chương trình truyền hình hoằng pháp “Đại Pháp cổ” của ngài đã thành lập và duy trì hơn 10 năm nay rất được khán giả chào đón bởi nội dung thiết thực, dễ áp dụng vào đời sống thực tế. Cuốn sách các bạn có trong tay chính là nội dung của những chương trình đó với mục đích đưa ra phương pháp giải quyết các vấn đề khó khăn trong môi trường làm việc công sở theo trí tuệ Phật giáo.

Lời giới thiệu

Bạn có biết trí tuệ cổ xưa của Phật giáo đủ giúp bạn thuận lợi để dễ dàng vượt qua các cuộc cạnh tranh khốc liệt trong môi trường công sở hiện đại? Hơn 2.500 năm trước, đức Phật đã thống lĩnh thành công một đại chúng hơn nghìn đệ tử, với số lượng chúng đệ tử đó có thể sánh với số lượng công nhân của một xí nghiệp, nhà máy lớn hiện nay, vậy triết lí lãnh đạo ấy của ngài là gì?

Trong cuốn sách này, Hòa thượng Thánh Nghiêm chia sẻ về việc ứng dụng trí tuệ của giáo lí Phật giáo vào đời sống, nói rõ cho chúng ta biết về ý nghĩa của công việc, nghệ thuật làm việc, phương pháp ứng xử trong giao tiếp cũng như một số nguyên tắc hợp tác đoàn thể, đề xuất quan điểm tìm việc theo tinh thần “tùy thuận nhân duyên” để giảm bớt áp lực trong quá trình tìm kiếm việc làm, lấy “cạnh tranh lành mạnh” thay thế cho cạnh tranh một mất một còn mang đậm “động vật tính”; lấy “nghệ thuật chỉnh dây đàn” theo tinh thần trung đạo không rơi vào cực đoan để giữ thăng bằng tâm lí trong cuộc sống. Cuối cùng, hòa thượng còn đưa ra sáu nguyên tắc chung sống hoà thuận, sáu nguyên tắc đó cũng là sáu nguyên tắc đã giúp đức Phật “thống lí đại chúng (thống lĩnh và quản lí đại chúng) thích hợp.”

Bất luận bạn là người đang đi tìm việc hay là người đã có việc làm ổn định, bạn là doanh nhân, trưởng phòng hay người sáng nghiệp... đều có thể tìm thấy được nhiều điều gợi mở bổ ích trong cuốn sách này!

Giờ các bạn hãy xem Đức Phật và Hòa thượng Thánh Nghiêm là người cố vấn cho công việc của mình để không những bạn có thể gặt hái thành công nhiều hơn mà bạn còn lĩnh hội được nhiều yếu quyết trong việc tu tập qua công việc.

Lời tựa

Nhiều người cảm thấy dường như toàn bộ thời gian của mình đều vướng hết vào công việc nên không có thì giờ “tu tập” và họ cho rằng, tu hành là việc của người nhàn rỗi; một số người lại cho rằng, khi dốc hết tâm sức vào việc tu hành thì không còn thời gian để tham gia các công việc “thế tục”! Thực ra đây là hai trạng thái tâm lí mất thăng bằng vì tu hành là luyện tâm, mà môi trường luyện tâm tốt nhất không gì hơn là hợp tác làm việc với người khác; trong quá trình hợp tác làm việc với người khác, chúng ta cần phải trang bị cho mình tinh thần cống hiến và chú tâm vào công việc đang làm, được như thế chính là cốt tuỷ tinh tuỷ của việc tu tập.

Đây là cuốn sách tìm hiểu công việc theo tinh thần tu tập Phật pháp. Trong khi đọc, chúng ta cần gạt bỏ quan niệm cứng nhắc về một “việc làm tốt” như lương bổng cao thấp, các chế độ đãi ngộ phúc lợi, quy mô lớn nhỏ của công ty. Theo sự hướng dẫn của hòa thượng, chúng ta học cái nhìn cao rộng hơn với tiền đề lớn là tu tập lợi mình, lợi người, cùng nhau phát triển, trưởng thành; ngài sẽ chia sẻ với chúng ta cái nhìn xuyên suốt của ngài về công việc. Những phép ứng xử công sở mà hòa thượng Thánh Nghiêm nêu ra trong cuốn sách là những định nghĩa mới mẻ về các chủ đề mà mọi người hiện nay đều quan tâm như ý nghĩa công việc, lương bổng, chế độ ưu đãi, chỉ số cảm xúc (EQ)... Ví dụ như ngài nói: Một công việc có lợi cho số đông là công việc tốt; chỉ số EQ cao nhất chính là biết gìn giữ lòng từ bi, sự đồng tình, đồng cảm, lòng quan tâm người khác và lòng hoan hỷ; tiền lương không phải là toàn bộ giá trị ý nghĩa của công việc mình làm mà nó chỉ mang ý nghĩa cảm ơn của người thuê mình làm việc; an nhàn mới là sự hưởng thụ đích thực, trong đó, thân tâm bình thản an lạc là sự hưởng thụ cao nhất.

Làm thế nào để khắc phục những phiền muộn do áp lực công việc mang lại? ở đây thầy đã lấy tinh thần của Thiền để hoá giải, tức là ngài khuyên chúng ta cần quan tâm đến những gì “đang là”, những công việc hiện có trước mắt nhằm giúp tâm mình phát huy hết công suất và vượt qua giới hạn nhỏ bé của mình, nhìn và hành xử với người, với việc bằng một góc độ khác, về mặt hợp tác đoàn thể, thầy đề nghị chúng ta nên vận dụng lục hoà [1] — của tăng đoàn, đưa “lục hoà” vào đời sống thực tiễn để giúp đoàn thể có sự gắn bó cao độ như hoà thuận về lời ăn tiếng nói, hoà thuận về cách nghĩ, về hiểu biết, về nguyên tắc chung, hoà thuận về quyền và lợi ích.

Thời gian làm việc chiếm đến một phần ba đời sống chúng ta, vậy cơ sao chúng ta lại không mượn môi trường, con người trong công việc để rèn luyện nhằm nâng cao cảnh giới tâm linh của mình và thực hiện công hạnh tự lợi lợi tha [2]? Sau khi thấm nhuần tư tưởng “tu trong công việc” rồi, nếu bạn thấy có người sắp bỏ việc để bế quan tu tập hay sắp nhập thất tu hành thì bạn chớ vội ngưỡng mộ họ, bạn cũng đừng vì mình không có thời gian tu tập mà phiền muộn! Nếu bạn hiểu sâu và vận dụng ngay những lời giáo huấn bổ ích của hòa thượng Thánh Nghiêm, bạn sẽ phát hiện niềm vui bất ngờ rằng: hoàn thành tốt công việc chính là sự tu tập, tu tập có mặt trong công việc, tu và làm việc là hai mặt của một vấn đề không còn có sự phân biệt nữa!

Chương 1: Đời người là quá trình làm việc

Cống hiến hết mình trong công việc chính là tinh thần bô tát

Người ta thường nói: “Mở mắt đã thấy cần đến tiền”, nếu không có tiền con người chẳng làm gì được, tiền thù lao là điều kiện tối thiểu để trang trải cuộc sống hằng ngày, cũng nhờ thế mà bản thân công việc trở nên có ý nghĩa. Thử nghĩ kĩ, sự biếng nhác không phải là vấn đề ở công việc mà là sự quá nhiều sinh ra trong quá trình làm việc và tiếp xúc với mọi người. Trước đây, môi trường sống ở nông thôn khá đơn giản: sáng ra đồng làm việc, tối tắt mặt trời về nhà; đối tượng tiếp xúc của họ trên đồng chỉ có trời xanh mây trắng, mặt đất cỏ cây, hoa màu lúa mạ và những con vật nuôi của mình chứ không phải là con người với thiên hình vạn trạng, thiên biến vạn hóa. Trong thời buổi kinh tế thị trường hiện nay, bất luận chúng ta làm nghề gì đều có một khung sườn: trên có cấp trên quản lí, dưới có nhân viên, trái có bạn bè đồng nghiệp, trước mặt có đối tác làm ăn... Chúng ta phải tiếp xúc với đủ hạng người trên đời, dù không có ông chủ cấp cao của mình thì cũng phải tới lui, giao tiếp với đối tác, khách hàng hoặc các ban ngành quản lí của cơ quan nhà nước. Chính vì suốt ngày phải ứng xử với các mối quan hệ cực kì phức tạp đó mà con người hiện nay thường cảm thấy cuộc sống là một nỗi khổ, vì thế họ bỗng trở về mền mọ, thèm khát cuộc sống của người xưa, họ chỉ mong sao mỗi ngày chỉ tiếp xúc với ruộng đồng cây cỏ chứ chẳng cần phải tiếp xúc với những vấn đề đau đầu, nhức óc, phức tạp như hiện nay.

Sở dĩ sự giao tiếp giữa con người nảy sinh mâu thuẫn là vì mỗi người đều có cách nghĩ, lập trường khác nhau, trình độ văn hóa cũng khác nhau nên xung đột là điều khó tránh. Có lẽ bạn từng nghĩ rằng, trong lúc người khác mang lại phiền phức cho bạn thì đồng thời bạn cũng mang lại phiền phức cho họ, khi đó bạn cảm thấy bất lực và người khác cũng có cảm giác giống hệt bạn! Đấy không phải là một chuyện rất công bằng và tất yếu sao?

Bất luận theo đuổi một ngành nghề nào đều có nghĩa là bạn đang góp chút sức nhỏ bé của mình cho sự vận hành của xã hội, thực ra nó không chỉ mang ý nghĩa làm để lấy lương nuôi sống bản thân mà nó còn có ý nghĩa lớn lao khác, mọi người đang làm cho cuộc sống có ý nghĩa, góp một phần nhỏ của mình cho cuộc sống vẹn toàn. Chỉ cần chúng ta quan sát kĩ sẽ dễ dàng phát hiện ra từ việc ăn cơm, mặc áo, ngủ nghỉ, đi đường và tất cả suối nguồn của cuộc sống con người đều đang dệt thành một mạng lưới, mỗi người có một công việc được xã hội phân công, xét trên mặt hiện tượng chúng có vẻ riêng lẻ nhưng thực ra đó là những mắt xích liên quan mật thiết với nhau, nhờ thế mà sự luân chuyển trong quan hệ cung cầu mới hài hòa, đồng đều. Cũng chính nhờ sự chăm chỉ chuyên cần lao động đó của từng người mà chúng ta mới có môi trường và điều kiện sống như hiện nay.

Chính vì thế, trong một xã hội phân công lao động, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau như hiện nay, không một ai có thể sống mà chỉ nhờ vào sức lao động của cá nhân mình. Bất luận có nhận lương trợ cấp hay không, chỉ cần một người không tham gia lao động sản xuất thì bản thân họ đã trở thành gánh nặng cho xã hội. Trong mối quan hệ hợp tác làm việc của xã hội loài người, chúng ta là một nhân tố tạo thành mạng lưới của xã hội đó, đóng góp một phần nhỏ vào mắt xích đó, thế nên nếu một người không làm việc, suốt ngày chỉ biết ăn chơi nhàn rỗi, tức đồng nghĩa với việc người đó đang trốn tránh trách nhiệm xã hội của mình.

Trong quá trình làm việc tập thể, có người có khả năng, trí tuệ, tay nghề vượt trội nhưng vẫn

nhận tiền lương ngang bằng với những người kém hơn mình. Xét trên hiện tượng thì người đó làm nhiều nhưng hưởng ít, dường như mọi người đều cho đó là sự bất công, nhưng nếu chúng ta nghĩ ở một khía cạnh khác thì đó là việc làm gieo phúc cho mình, tạo phúc cho người, xem đó là thuận lợi để mình kết duyên với mọi người. Người có năng lực kết duyên với người kém hơn mình, cống hiến sức mình cho mọi người, đó chẳng phải là tinh thần và việc làm của một vị Bồ-tát sao?

Thế nên, chúng ta hãy thay đổi cách nhìn nhận đánh giá vấn đề thì lòng chúng ta thấy nhẹ nhàng, thư thái, không còn so đo tính toán hơn thua với mọi người nữa! Giả sử bản thân người đó không muốn làm công hạnh của một vị Bồ-tát, nhưng làm thêm một chút tức là cống hiến thêm một chút, như thế nghĩa là bạn đã gieo phúc, thêm vào ngân hàng của cõi trời, cõi người, cõi Phật, cõi Bồ-tát nhiều hơn so với người khác một chút. Khi bạn gửi vào ngân hàng công đức đó càng nhiều thì phúc đức, phúc báo của bạn càng lớn, đấy cũng chính là một gặt hái ở quá trình làm việc của bạn!

Vì thế, con người sống trong xã hội cần không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực của mình, dốc hết sức lực và trí lực để phục vụ, cống hiến cho xã hội, đấy chính là chân ý nghĩa của công việc. Chỉ cần có cơ hội cho chúng ta cống hiến, đóng góp chút công sức nhỏ bé của mình thì chúng ta nên vui vẻ làm, đồng thời phải thấy đó là niềm hạnh phúc. Xây dựng cho mình tinh thần làm việc phục vụ và dâng hiến giúp chúng ta xua tan cảm giác chán nản đối với công việc và chức vụ. Nhờ thế, chúng ta thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. Từ đó, chúng ta mới thấy làm việc chính là niềm hạnh phúc, là ý nghĩa của sự sống.

Tự tại trong công việc

Cho nhiều hơn nhận nghĩa là bạn đang tạo phúc cho chính mình và mọi người, là phương pháp gieo duyên lành để gắn kết mình với mọi người. Một người có năng lực, kết duyên với mọi người, đóng góp chút sức mọn của mình cho xã hội chính là công hạnh của một vị Bồ-tát.

Tìm việc thuận theo nhân duyên

Mọi người thường nói: “Tốt nghiệp nghĩa là thất nghiệp”, công ăn việc làm luôn là vấn đề nóng bỏng và khó khăn đối với những người mới bước chân vào xã hội. Ở Mỹ, học sinh sau khi tốt nghiệp đại học không tìm được việc làm sẽ xin tiền trợ cấp thất nghiệp của chính phủ hoặc xin vay tiền để học nâng cao nhằm để tìm được việc làm hơn, số tiền vay đó sẽ trừ dần vào tiền lương khi đi làm; nếu vẫn không tìm được việc làm, nhà nước vẫn duy trì chế độ trợ cấp thất nghiệp.

Ở nhiều nước hiện nay, nguồn nhân lực cung vượt quá cầu nên tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp nhưng không kiếm được việc làm ngày càng cao. Trong trường hợp đó, các bậc phụ huynh thường trách cứ con cái: “Người ta làm việc sáng tối sao con cứ suốt ngày ru rú trong nhà vậy, lại còn không chịu khó đi tìm việc làm?” Những người thất nghiệp ở nhà thường bị mọi người lạnh nhạt, ra ngoài xã hội cũng bị người khác nhìn bằng ánh mắt thiếu thiện cảm. Thất nghiệp khiến người ta cảm thấy đau khổ vì tự ti, mặc cảm, cho rằng mình thiếu năng lực hoặc năng lực kém nên không có công ăn việc làm. Thực ra, không phải bản thân họ không muốn kiếm việc mà thực tế họ không tìm được công việc thích hợp với sở trường của mình. Nhất là những người có học, họ quen sống trong môi trường giảng đường, chưa có cơ hội tiếp xúc với môi trường sống thực tế nên khi ra xã hội, phải đối diện với vô vàn cạnh tranh khốc liệt và những mối quan hệ

phức tạp, họ thường không đủ bản lĩnh để thích ứng, dẫn đến việc không ngừng thay đổi công việc hay thất nghiệp.

Có một sinh viên tốt nghiệp đại học đã ba năm nhưng vẫn chưa tìm được việc, bố mẹ cậu ấy đến hỏi tôi nên xử lý thế nào trong trường hợp này. Tôi nói: “Cậu ấy tuổi trẻ khỏe mạnh có thể học nghề mộc hoặc thợ hồ, cũng có thể tìm các công việc lao động bằng tay chân...” Bố mẹ cậu không phục, hỏi vặn lại “thế thì làm sao được, con trai tôi tốt nghiệp đại học, làm sao đi làm các công việc như thế được?” “Thế thì mọi người có quan niệm sai lệch về vấn đề này rồi, tôi có quen cậu con trai của một luật sư ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp không tìm được việc làm, cậu ấy đã học nghề mộc. Cậu ấy đã không ngừng học hỏi, tìm hiểu nhờ thế tay nghề ngày càng nâng cao, cuối cùng trở thành thầy giáo trong trường mộc, chuyên đào tạo những học viên có tay nghề cao về ngành mộc, từ đó không những cậu đã có việc làm ổn định, được mọi người tôn trọng mà thu nhập cũng cao.”

Hầu hết mọi người đều nghĩ học sau đó làm đúng nghề, nhưng trong thực tế tôi thấy cũng có không ít người phải làm nghề tay trái. Có một sinh viên theo học ngành luật nhưng khi tốt nghiệp lại làm về bưu chính, tôi lấy làm ngạc nhiên hỏi “Tốt nghiệp đại học ngành luật đáng lý phải làm những công việc liên quan đến pháp luật chứ?” Cậu ấy nói: “Vì khó xin vào các cơ quan làm đúng như chuyên ngành đã học, hơn nữa do ngành bưu chính thiếu người nên tôi đã trúng tuyển, thế là vào làm việc cho ngành bưu chính”. Như thế không phải là việc tốt sao? Sau khi tốt nghiệp, chúng ta không nên kén chọn quá mức cần thiết, hễ cứ có việc làm hãy làm trước đã, sau đó mới quan tâm xem công việc nào thích hợp với mình.

Nhìn từ quan điểm Phật học, đây gọi là tùy thuận theo duyên, tất cả mọi việc đều do duyên hòa hợp, do duyên chín muồi mà có, một khi duyên đã hội đủ thì làm việc gì cũng thông thuận, nghĩ đến là làm được; nếu nhân duyên chưa hội đủ thì dù bạn có phải đánh đổi với bất kì giá nào cũng chỉ là công cốc!

Cho nên, các bậc cha mẹ, thầy cô cần tập cho con em mình một tâm thái tìm việc đúng theo tinh thần nhân duyên, nhân quả nhằm giúp con em có quan điểm chính xác, lành mạnh dưới áp lực và môi trường cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Tự tại trong công việc

Tất cả mọi việc đều do nhân duyên hòa hợp mà thành, một khi nhân duyên hội đủ chín muồi thì tự nhiên mọi việc sẽ thông thuận, nghĩ đến là làm được.

Làm việc là tự rèn luyện

Các bạn thanh niên khi vừa mới đi làm, do tuổi đời còn non trẻ, chưa từng trải, thiếu kinh nghiệm, thiếu cả nghị lực và sự kiên trì nên khi gặp thất bại, khó khăn trong công việc liền muốn trốn tránh, thoái thác. Thực ra, đây cũng là tâm lý chung, phổ biến của con người. Con người ngày nay khác xa ngày trước, họ khó định tâm, sự bùng bột nông nổi đã trở thành một trong những đặc tính của người hiện đại, chính vì thế mà sự thay đổi trong công việc cũng gia tăng theo, song đây là hiện tượng phổ biến có thể lí giải được.

Khi mọi người không biết nên làm việc gì đó chính là lúc phản ánh sự thiếu hiểu biết, nhận thức về chính bản thân họ, vì đặc tính con người vốn không có một hướng nhất định, cụ thể nên cứ thấy làm thế này không tốt, làm thế kia cũng chẳng xong, làm việc gì chán việc đó, cuối cùng

chẳng có lấy được một nghề nào vừa lòng như ý cả. Tôi có quen một thanh niên, cậu ấy thường cứ ba tháng thay đổi công việc, mỗi lần như thế, cậu ấy đều đến kể với tôi. Cậu ấy bảo là trên đời này chẳng có công việc nào khiến cậu theo đuổi suốt đời cả. Tôi nói: “Chắc vì cậu không phải là một người tốt nên không có công việc tốt tương xứng với cậu đấy thôi”. Cậu phản bác lại: “Sao lại không phải là người tốt, tôi là người sống thật lòng, biết cố gắng, nỗ lực, một mình tôi có thể làm công việc của hai người nên bất kì làm việc ở đâu cũng được cấp trên coi trọng và khen là người có năng lực, vì thế họ thường giao công việc đáng lí phải do hai người phụ trách cho một mình tôi, nên tôi đến làm ở đâu thì ở đó có người đi”. Tôi nói: “Thế tại sao người khác thì chỉ làm một công việc mà cậu lại làm cả hai, hơn nữa, cậu xuất hiện ở đâu là ở đó có người nghỉ việc? Như thế, cậu vừa không hiểu mình lại thiếu nghị lực, đương nhiên là không thể an thân lập phận được”. Người ta thường nói “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”, không những nhà nào cảnh đó mà cảnh đó mỗi ngày mỗi thay đổi nữa. Nếu thường ngày bạn gặp khó khăn không biết giải quyết thế nào, càng để lâu càng không muốn tìm cách giải quyết, thì dần dần sẽ tự đưa mình đến chỗ mắc kẹt! Trong trường hợp này nếu có người khác đứng ra giải quyết thì họ vẫn lại kẹt vào vấn đề khác vì chính họ không thể tự mình vượt qua khó khăn.

Ở Nhật, để kiểm tra nghị lực của công nhân, một công ty nọ đã buộc mọi công nhân phải ngồi thiền. Tập ngồi thiền là việc rất khó đối với công nhân, vì khi mới tập rất đau mỗi chân, mỗi lưng, khó chịu; nhưng nếu ai không qua được đợt thử thách này sẽ bị đào thải khỏi công ty vì họ không thể vượt qua đợt thử thách kia là do tâm lí “thấy khó liền thoái thác”. Tập luyện là để thử nghị lực của công nhân chứ không phải để kiểm tra thể lực và trí tuệ. Rất nhiều công ty tuyển dụng nhân viên bằng cách đánh mã số công nhân, kiểm tra kinh nghiệm, xem công việc đầu tiên họ làm là gì, làm trong bao lâu, tình hình công việc tiếp theo thế nào, nếu cá nhân hay thay đổi công việc trong thời gian ngắn thì rất có thể người đó sẽ không trúng tuyển. Giả sử trúng tuyển thì người đó vẫn không được giữ những chức vụ quan trọng trong công ty, vì họ đoán người đó rất có thể từ chức, thôi việc. Nếu ông chủ không tín nhiệm, trọng dụng bạn, bạn sẽ cảm thấy tiền đồ công việc của mình không sáng sủa. Vì thế, tôi khuyên những người trẻ tuổi khi mới đi làm, bất luận đó là công việc gì bạn cũng cần phải chịu khó, cần cù chăm chỉ để rèn luyện bản thân, chứ không nên chỉ biết nghĩ cách kiếm nhiều tiền. Được như thế thì dù cấp trên của bạn không trọng dụng, không hướng dẫn đường đi nước bước thì ít nhất bạn cũng rèn luyện được nghị lực cho mình, cứ làm thế một thời gian cho đến khi nào bạn thấy công việc phù hợp với mình, có cơ hội cho mình phát triển sở trường mới thôi.

Tự tại trong công việc

Trên con đường tìm kiếm việc làm, chúng ta cần trang bị đầy đủ cho bản thân mình những đức tính cần thiết như nghị lực, sự kiên trì, tầm nhìn, chiến lược... Chỉ cần bạn có sự chuẩn bị tâm lí đó thì bất kì cấp trên nào cũng sẽ trọng dụng, công việc của bạn nhất định sẽ tốt dần lên.

Có lợi cho đa số là công việc tốt

Chính mạng [3] là một công việc, một nghề nghiệp chính đáng. Một công việc, nghề nghiệp được xem là chính đáng cần phải đáp ứng đủ một số yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, công việc đó không có ảnh hưởng xấu đến sự sống của chúng sinh nói chung và con người nói riêng, tức là công việc không tổn thương đến sinh mạng, lợi ích và tài sản, không ảnh hưởng đến nhân cách, phẩm chất và danh dự của người khác, đây chính là những yêu cầu cơ

bản nhất của một công việc chân chính — chính mạng.

Thứ hai, công việc đó không những phải có lợi đối với bản thân mà còn có lợi cho người khác, phù hợp yêu cầu tự lợi, lợi tha. Hiện nay, nhiều xí nghiệp, nhà máy, nhà buôn bán nhỏ lẻ đều đáp ứng được yêu cầu này vì họ ý thức được rằng, nếu lòng dạ quá hẹp hòi, chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình mà quay lưng với lợi ích của người khác thì không thể phát triển lâu dài. Nhưng để quảng bá thương hiệu, sản phẩm của mình, một số công ty đã quảng cáo quá mức, không đúng với thực tế, khoa trương công hiệu, chất lượng sản phẩm... Sản phẩm thực của mình không đúng như lời quảng cáo như thế có nghĩa là họ không giữ được Chính mạng, không phù hợp với yêu cầu cơ bản của Chính mạng. Cho nên, các công ty cần chú ý đến lợi ích của người tiêu thụ sản phẩm mới được coi là phù hợp với yêu cầu cơ bản của Chính mạng.

Thứ ba, không nghĩ đến lợi ích bản thân, chỉ nghĩ đến lợi ích cho mọi người, mọi loài, bản thân có thể bất lợi về tài sản, sức khỏe nhưng vẫn bằng lòng cống hiến cho con người, xã hội và mọi loài chúng sinh thì được gọi là nghiệp Bồ-tát, đương nhiên đó là Chính mạng.

Từ đó, chúng ta thấy rằng mọi ngành, mọi nghề đều có thể phù hợp với yêu cầu của Chính mạng, vì Chính mạng — công việc nuôi sống bản thân bằng nghề nghiệp chân chính không nằm ở bản thân công việc mà nằm ở tâm lí, phương pháp và mục đích của bạn đối với công việc đó. Nhiều người ngộ nhận, làm một tín đồ Phật giáo là công việc gian khó vì một khi trở thành tín đồ Phật giáo sẽ hạn chế nhiều trong việc tìm kiếm việc làm. Thực ra khi trở thành tín đồ Phật giáo, bạn vẫn có thể làm được rất nhiều công việc, chỉ cần công việc của bạn không ảnh hưởng đến lợi ích của chúng sinh, không tổn thương đến sự sống chúng sinh là được, thế nên, không gian lựa chọn công việc cho một tín đồ Phật giáo thật vô cùng rộng rãi.

Ngoài ra, khi tìm việc làm còn có một số vấn đề cần suy nghĩ: ví dụ như bản thân có đảm đương được công việc? Công việc đó có phù hợp với mục tiêu mình đặt ra? Nhân duyên có cho phép lựa chọn như thế?

Có người rất ngây thơ cho rằng khi mình chọn một công việc có ích cho bản thân thì cũng sẽ có ích cho người khác. Nhưng trên thực tế, có việc chỉ có lợi cho bạn trên cơ sở làm tổn thương đến người khác, vì thế chúng ta cũng cần lưu tâm hơn nữa trong khi tìm kiếm việc làm. Hiện nay, việc tuyển người qua các phương tiện thông tin như đài báo, mạng toàn cầu rất nhiều, bạn cần phải xác minh và tìm hiểu thực tế công việc của các nhà tuyển dụng rồi hãy quyết định.

Chúng ta thường nói trong công việc không có sang hèn, không phân chia đẳng cấp, nếu nhìn dưới quan điểm Phật giáo đây là nhận định hoàn toàn đúng đắn. Trong công việc chỉ có sự lớn nhỏ của phạm vi công việc chứ không có sự khác biệt về sang hèn. Tất cả những công việc phải làm bằng sức lực, trí tuệ của mình nên nhân cách của con người đều bình đẳng trước công việc. Chức vụ trong công việc cũng như thế, chẳng qua là năng lực của con người đối với công việc có sự chênh lệch nên chức vụ, địa vị, quyền hạn trong công việc có phân chia cao thấp. Có một số người do khả năng hạn chế so với người khác nên địa vị của họ trong công việc thấp hơn một chút! Nhưng bạn đừng nhằm tưởng địa vị trong công việc thấp đồng nghĩa với nhân cách người đó thấp, chỉ cần chúng ta luôn luôn giữ được Chính mạng trong tư tưởng thì đều có lợi cho mình, cho người.

Tự tại trong công việc

Trong công việc chỉ có sự lớn nhỏ của phạm vi công việc chứ không có sự khác biệt về sang hèn. Tất cả những công việc phải làm bằng sức lực, trí tuệ của mình thì nhân cách của con người đều bình đẳng trước công việc.

Tu trong công việc

Một số người có quan niệm rằng tu hành chỉ giới hạn trong việc ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, nhập thất... Thực ra quan niệm như thế chỉ đúng được một nửa. Tu tập theo quan điểm của Phật giáo không giới hạn ở những việc như thế mà còn cần phải biết điều chỉnh, tu tập hành vi của chúng ta qua ba hình thức là tu thân, tu khẩu và tu ý. Tức là sửa đổi, chỉnh đốn hành vi, động tác của tất cả việc làm của mình thể hiện trên ba nghiệp gồm thân nghiệp — hành động của thân thể; khẩu nghiệp — lời ăn tiếng nói của miệng và ý nghiệp — suy nghĩ, tư duy của ý thức.

Then chốt của việc tu hành chính là giữ gìn cho tâm ý trong sạch mọi lúc mọi nơi, không để lòng mình còn những ý niệm xấu, thân không làm việc xấu, miệng không nói lời xấu. Có thể tổng kết tất cả công hạnh tu hành thành hai công dụng là tu phúc và tu tuệ, trong đó, công hạnh tu tập nhằm giảm thiểu hoặc hóa giải phiền não của bản thân được gọi là tu tuệ. Tu tuệ như tụng kinh, lễ Phật, sám hối, ngồi thiền đều là những phương pháp tự thức tỉnh, thay đổi, cải thiện các quan niệm, tập khí cũng như phiền não trong tâm mình, giúp trí tuệ tăng trưởng, hóa giải phiền não. Song song với việc tu tuệ, chúng ta cần phải tu phúc, tức là phải giúp đỡ mọi loài chúng sinh, nói là mọi loài chúng sinh nhưng ở đây quan trọng nhất là những người chung sống, đồng nghiệp, bạn bè xung quanh mình. Thế nhưng, làm thế nào để giúp đỡ người khác? Chúng ta có thể giúp người khác về các phương diện như giúp về trí tuệ, thời gian, tài sản, thể lực... Giúp đỡ người khác là một phương pháp tu tập để tạo phúc báo, gieo trồng nhân lành, tích góp công đức, công đức đó có thể giúp cho nhiều người thoát khỏi nghèo nàn, khổ nạn, vượt qua gian khó đến bờ bình yên, hạnh phúc, vui vẻ.

Nếu hiểu công hạnh tu tập theo định nghĩa như trên thì chúng ta có thể tu tập được ngay trong quá trình lao động, làm việc. Người ta có câu “thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa”. Tại sao tu ở nhà và ở chợ là nơi tu tập khó nhất nhưng lại hiệu quả nhất? Tu chợ ở đây nên hiểu là tu trong công việc đời thường, tu trong cương vị lãnh đạo của mình vì ở đó mới là nơi có cơ hội tốt nhất cho sự tu tập các việc thiện, tích tập công đức của mình. Một vị lãnh đạo, một người cấp trên cứ nỗ lực đưa ra những chính sách, biện pháp đúng đắn, có lợi thiết thực cho số đông, hợp tình hợp lý thì mọi người cấp dưới sẽ hưởng ứng theo, tạo không khí, môi trường tốt cho việc tu tập các công hạnh thiện. Khi đó chúng ta sẽ thực hiện được “người người làm việc thiện, nhà nhà làm việc thiện, ngành ngành làm việc thiện”.

Đối với những người bình thường, khi họ chăm chỉ làm việc với một tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc làm việc, không oán giận, căm thù vì công việc được giao phó, không cầu nhàu hoặc không chửi đổng để thể hiện sự bất mãn của mình thì đó đã là một sự tôn trọng đối với công việc, là sự tu tập trong công việc. Ngược lại, nếu lười biếng, làm việc qua loa, sơ sài, uể oải, chán chường thì đó nhất định không phải là sự tu hành trong công việc. Tinh thần tu tập trong công việc đó của Phật giáo hoàn toàn phù hợp với truyền thống chăm chỉ cần cù, chịu thương chịu khó, biết thương yêu giúp đỡ, tạo niềm vui cho nhau trong công việc.

Vì thế chúng ta phải xây dựng quan niệm chính xác, cơ bản trong việc tu tập là: toàn tâm toàn ý

với công việc của bản thân.

Có lần khi tôi đến Nhật, một tín đồ làm thức ăn dâng tôi và nói: “Con đã nấu món thức ăn này bằng tâm tu hành để dâng cho thầy”. Tôi rất hài lòng và hoan hỉ nọp thụ đồng thời nói với vị Phật tử ấy: “Trong món ăn này đã đầy đủ tín tâm, Bồ-đề tâm, kính ngưỡng tâm, cúng dường tâm, quả thực đây chính là sự tu tập”.

Khi chúng ta làm bất kì việc gì đều làm với tất cả sự tập trung và chân thành của mình thì bản thân việc làm đó là sự tu tập vì tu tập và công việc vốn không phải là hai việc trái ngược nhau. Đương nhiên, chúng ta có thể tận dụng thêm những giờ rảnh rỗi trong công việc để tu tập những pháp môn yêu cầu cao hơn để tiếp nối công hạnh tu hành của mình, thực ra tu tập trong công việc và tu tập ngoài công việc có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau.

Tự tại trong công việc

Khi chúng ta làm bất kì việc gì đều làm với tất cả sự tập trung và chân thành của mình thì bản thân việc đó là sự tu tập vì tu tập và công việc vốn không phải là hai việc trái ngược nhau.

Tuổi trẻ lập nghiệp

Bị ảnh hưởng quan niệm "thà làm vua xứ mù còn hơn thui chột trước người mắt sáng", rất nhiều người trẻ tuổi vừa mới bước chân ra ngoài xã hội đã vội vã muốn thử khả năng của mình, có giấc mơ mong được làm một ông chủ.

Thực ra, những thanh niên trẻ tuổi sau khi tốt nghiệp muốn khởi nghiệp và mong muốn đạt được thành quả lớn lao cũng rất đáng khen ngợi. Giống như một nhà bất động sản Dahebux, ngay từ khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường đã bắt đầu kinh doanh, đầu tư vào bất động sản, sau đó trở thành một nhà doanh nghiệp rất thành công. Ngoài óc tư duy tốt, nhạy bén, biết đánh giá đúng tình hình ra, sự may mắn cũng là một nhân tố giúp ông thành công, bởi vì nhân duyên lúc đó đã chín muồi mới cho phép ông làm như vậy. Vì vậy, nếu như nhân duyên phù hợp cộng với bản thân mình có tầm nhìn đúng đắn thì việc thành công sớm trong xã hội cũng là một điều rất tốt.

Nhưng để có những thành quả trong sự nghiệp, bản thân mình cần phải có nguồn tài nguyên. Thông thường, nguồn tài nguyên ở đây chia thành ba loại: Thứ nhất, là trí thông minh, cũng chính là năng lực của mình; thứ hai là các mối quan hệ xã hội; thứ ba là nguồn vốn. Nhưng đối với những thanh niên trẻ vừa bước ra xã hội, họ vừa chưa có những mối quan hệ xã hội, lại không có nguồn vốn, chỉ dựa vào đầu óc và sức mạnh đã muốn vượt qua thiên hạ là điều rất khó khăn.

Vì vậy, đối với nhiều người, tôi nghĩ vẫn nên bắt đầu công việc từ nền tảng tại một công ty nào đó, trải nghiệm thực tế, dần dần sẽ tích lũy được những tri thức và kinh nghiệm, cho đến khi trở thành chuyên gia của một lĩnh vực, có thể độc lập đứng vững, đủ năng lực, phương pháp và cách thức để thực hiện việc kinh doanh, sau đó hãy nghĩ đến việc lập nghiệp. Có rất nhiều ông chủ cũng đều xuất thân từ tầng lớp quản lý của một công ty lớn nào đó, họ đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình, đồng thời lại có các mối quan hệ nhất định trong xã hội. Sau khi có được những nền tảng như vậy, họ mới nghĩ đến việc khởi nghiệp, đó chính là điều có cơ sở, an toàn và rất thực tế.

Khi lập nghiệp, ba nguồn tài nguyên này không nhất thiết cần phải có đủ một lúc, có những

người có thể không có nguồn vốn, nhưng lại có đầu óc tính toán, hơn nữa lại có các mối quan hệ xã hội tốt, như vậy có thể tạo ra được sự nghiệp. Thậm chí, có những người chẳng biết gì, chỉ dựa vào dũng khí “dám nghĩ dám làm, không sợ gì cả” để tạo nên sự nghiệp riêng của mình.

Nhưng vận may như vậy không phải người nào cũng có, trong Phật pháp có nhấn mạnh đến nhân quả, mỗi người đều có những cơ duyên và phúc báo khác nhau, đó chính là những công đức vô biên mà họ đã tích được khi sống ở nhiều đời kiếp trước, một bộ phận của nó đã kết thành quả trong cuộc đời họ. Những người có phúc báo lớn, khi bước ra xã hội sẽ luôn luôn gặp được quý nhân và những cơ hội tốt, có thể người khác làm thế nào cũng không được thuận lợi, nhưng khi đến lượt người đó lại thuận buồm xuôi gió. Tuy nhiên, hoàn cảnh như vậy có thể gặp nhưng lại không thể cầu.

Vì vậy, những thanh niên trẻ mới bước vào xã hội, chưa có kinh nghiệm, tuy có tài lực hùng hậu và muốn hợp tác làm ăn với bạn bè, cùng nhau đầu tư để làm kinh doanh, cần phải tìm hiểu kỹ năng lực và uy tín của người bạn đó có đáng tin cậy hay không, một khi tất cả những nhân tố này đã được xem xét kỹ lưỡng mới nên bắt tay vào làm. Nếu như vẫn còn những vấn đề nào đó thì cần tìm cách giải quyết, không được buồn chán, vì đó là phúc báo đối với mình vẫn chưa đủ, chưa gặp vận may nên không được thuận lợi.

Những lúc như thế cần phải bình tĩnh, không nên lo lắng, dù sao thì sự việc cũng đã xảy ra rồi, lo lắng cũng không thể giải quyết được gì cả. Tiếp theo cần chuẩn bị tinh thần để đối diện với khó khăn. Có thể công ty sẽ bị đóng cửa, khiến bạn không những không thu hồi vốn mà còn phải mang thêm một khoản nợ khổng lồ. Vậy mình cần gánh vác trách nhiệm đó, sau khi nghĩ cách trả nợ, phải tiếp tục cố gắng để làm lại từ đầu, một mặt phải rút ra được kinh nghiệm từ thất bại, mặt khác cần phải chú ý đến thời cơ. Khi tích lũy được kinh nghiệm và có thời cơ, đồng thời biết kết hợp với phúc báo của mình, nhất định sẽ đạt được thành công trong sự nghiệp.

Tuy nhiên, nếu như lần đầu tư nào bạn cũng gặp thất bại, làm việc vất vả không những không kiếm được tiền mà còn thua lỗ thì bạn không nên mơ ước mình sẽ làm ông chủ nữa, bạn hãy cố gắng an phận với một công việc nào đó, có được mức thu nhập ổn định là được!

Tự tại trong công việc

Việc tích lũy được kinh nghiệm, nắm bắt thời cơ, đồng thời biết kết hợp với phúc báo của mình, nhất định sẽ đạt được thành công trong sự nghiệp.

Làm việc không phải chỉ để kiếm tiền

Quan niệm về đạo đức nghề nghiệp lành mạnh mà người hiện đại cần phải có là gì? Có một số thanh niên coi sự nghiệp như phương tiện mưu sinh. Do ảnh hưởng quan niệm đó nên khi có công việc thu nhập thêm bên ngoài, một số người sẽ nghĩ rằng: “Dù sao thì bây giờ mình cơm cũng đủ ăn, quần áo cũng đủ mặc rồi, nhà ở cũng đã có rồi, chẳng qua là mình có ăn ít hơn người khác, mặc ít hơn người khác một chút, sống ở nơi không tiện nghi như người khác, mình cũng không hi vọng đời mình sẽ phát tài, vậy thì nghỉ ngơi cho xong.” Vì vậy, yêu cầu họ làm thêm để tăng thu nhập họ cũng không muốn nhưng bớt việc đi họ lại bằng lòng vì nếu có cơ hội để nghỉ ngơi họ sẽ không bỏ qua.

Ngoài ra, một số người bắt đầu đi làm khi còn rất trẻ, làm được khoảng 20 đến 25 năm tức khi tuổi đời khoảng 40 tuổi đã nghỉ hưu. Sau khi nhận được lương hưu, sống cuộc sống của người

về hưu, bắt đầu dưỡng lão về già. Bởi vì họ đã rất hài lòng với mình, cảm thấy tiền mình kiếm được như vậy là đủ rồi, cuộc sống như vậy là được rồi, không cần kiếm thêm nhiều tiền làm gì nữa! Đối với họ, công việc chỉ là phương tiện mưu sinh, nếu không thể phát tài được thì cũng không thể thăng tiến nên về hưu sớm là một việc tốt. Những người có cách nghĩ như thế không phải là quan niệm lành mạnh về công việc.

Đối với những người theo Phật, công việc không đơn giản là kiếm tiền mưu sinh, cũng không phải mưu cầu danh lợi hay hi vọng nhận được sự ca ngợi, trọng vọng của người khác mà bản thân công việc chính là trách nhiệm và quyền lợi đối với đời sống đồng thời đó còn là ý nghĩa, giá trị nội tại của cuộc sống. Chỉ cần một ngày còn sống thì cần phải làm việc, nếu không, con người sống trên đời này cũng giống như con sâu róm, không giống với con người. Sự sống của mỗi người đều có ý nghĩa đặc biệt đó chính là tinh thần nỗ lực, cống hiến cho người khác. Tôi luôn luôn khuyến khích, ủng hộ các cư sĩ tại gia, nếu đời sống vật chất khá giả, cần biết tận dụng thời gian nhàn rỗi để cống hiến sức mình vào sự nghiệp từ thiện, công việc phúc lợi xã hội. Người cống hiến sức lực và thời gian của mình cho xã hội nhất định sẽ có được sự khỏe mạnh về tâm lý và sức khỏe. Bởi họ làm những công việc công ích không phải vì mong cầu tư lợi mà đơn thuần là để cống hiến. Bạn thử nghĩ xem, những người nhờ làm nhiều điều thiện nên thường gặp thuận lợi, luôn nhận được sự giúp đỡ của mọi người!

Những người đang cố gắng ở vị trí công việc mà mình đảm nhiệm cũng cần xây dựng cho mình quan niệm này, cho dù có cơ hội để thăng tiến hay không, tiền lương có được tăng, điều chỉnh thêm hay không, nếu để có một trái tim lành mạnh, để phục vụ cho xã hội hơn nữa thì chúng ta nên cống hiến sức lực và sự tận tâm của mình. Cống hiến không phải dựa vào tiền lương được ít nhiều để so sánh, tiền lương chỉ là một khoản tiền thù lao trong công việc mà người khác muốn mượn nó để thể hiện sự biết ơn của họ đối với chúng ta mà thôi. Giá trị công việc tuyệt đối không thể dựa vào số tiền làm được trong một giờ để cân đo đong đếm.

Mục đích làm việc là cống hiến, phục vụ. Nếu bạn theo đuổi bất kì công việc nào trên tinh thần này thì nhất định có thể yên tâm để đầu tư, đầu tư bằng hết sức lực của mình, sẽ làm vui vẻ và làm tốt tất cả công việc khi đến tay mình!

Tự tại trong công việc

Công việc chính là công việc, bản thân của công việc là trách nhiệm và quyền lợi đối với sinh mạng của mình. Đó cũng chính là ý nghĩa, những giá trị nội tại của cuộc sống.

Chương 2: Nghệ thuật làm việc

Tạm thời nhân nhượng vì lợi ích tập thể phải chăng là tinh thần vô ngã?

Tôi có người bạn, một hôm bị người thân trong gia đình trách mắng, mặc dù trái tim anh cuộn trào như những con sóng nhưng để giữ không khí hòa thuận trong gia đình mình, bề ngoài anh vẫn rất bình tĩnh để hoàn thành công việc. Sau đó, anh nói với mọi người, anh nhận thấy mình đã không còn nghĩ đến bản thân, anh cảm thấy bản thân đã đạt đến giới hạn của “không có tôi”, nhưng mọi người không nghĩ như vậy nên vẫn vô tâm với những gì anh làm. Trường hợp này thường xảy ra với con dâu trong các đại gia đình truyền thống.

Trong một công ty, tổ chức, thường có người đóng vai những nhân vật như vậy, anh ta rất yêu quý công ty, vì suy nghĩ đến lợi ích của toàn công ty, anh đã hi sinh đi cái tôi nhỏ bé để hoàn thành cái “tôi” to lớn. Gọi là “hi sinh” vì họ thường tự nhận lấy những oan ức cho mình, trở thành người của quần chúng.

Một số người cho rằng nếu mình nhận oan ức để có thể đổi lấy sự bình an, hoà thuận cho cả gia đình, hoặc tổ chức, công ty thì sự hi sinh như vậy cũng đáng, đồng thời cũng là biểu hiện của vô ngã. Nhưng tạm thời nhân nhượng vì lợi ích cho tập thể có phải là việc tốt? Tạm thời nhân nhượng vì lợi ích tập thể phải chăng là biểu hiện của tinh thần vô ngã? Nếu bạn chịu ảm ức nhưng không mang lại lợi ích gì cho tập thể thì không nên làm. Ngược lại, nếu mình chịu ảm ức, chịu nhường nhịn, chịu thiệt thòi, phải bỏ ra công sức nhiều hơn so với những người cùng làm khác nhưng điều đó giúp mọi người cảm thấy vui vẻ thì bạn sẽ nhận được sự khen ngợi, tôn trọng của mọi người.

Tuy nhiên, đó không phải là việc làm được xem là vô ngã. Vô ngã không phải tồn tại ở cách nhìn bên ngoài, mặc dù người này rất tốt, có thể chịu thiệt thòi vì lợi ích của tập thể. Hay nói đúng ra, họ đã vì cái tôi to lớn mà bỏ đi cái tôi nhỏ bé, không để ý đến cái tôi nhỏ bé của mình mà trở thành cái tôi to lớn, nhưng họ vẫn không được xem là đã đạt đến vô ngã.

Có những người để đảm bảo lợi ích tập thể, để thực hiện kế hoạch của mình, họ tạm thời lép vế đợi chờ cơ hội. Chiêu này thường được mọi người gọi là “con dâu ước thành mẹ chồng”. Khi vẫn còn là con dâu, họ chịu khó nhẫn nhịn vì biết chỉ vài năm sau mẹ chồng không còn nữa, con gái trong nhà cũng sẽ lấy chồng, mình dần dần sẽ trở thành người phụ trách trong gia đình. Làm như vậy không có gì là xấu, nhưng không thể tính là vô ngã mà đó là bạn đang thể hiện sự kiên cố của “cái tôi nhỏ bé”.

Cả hai trường hợp trên đều không phải là vô ngã, một trường hợp chỉ là cái tôi lớn hơn, trường hợp còn lại chính là những ý đồ, những mong đợi, về căn bản không phải là “cái tôi”, trong gia đình có người như vậy không hẳn là điều xấu, ít nhất họ cũng biết đến đại thể nhưng vẫn chưa đến giới hạn của vô ngã.

Ngoài ra, còn có một loại người khác, cho rằng vô ngã là cái gì cũng không quan trọng, thực chất đây là cách nghĩ không thành thật. Loại người này thường có những yêu cầu, hi vọng vượt quá khả năng, với thái độ có cái tôi hay không đều không thành vấn đề, mục đích chính là để che đi những khuyết điểm của mình, như vậy đương nhiên không phải là sự vô ngã đích thực.

Phật pháp nói đến “vô ngã” là sự dung hòa chính mình, hoàn toàn không nghĩ đến vấn đề của

chính mình, cũng không nghĩ đến môi trường bên ngoài với những lời khen ngợi, đem lại vinh dự cho chính mình, hoàn toàn không nghĩ đến “cái tôi” mà chỉ là sự cố gắng vô điều kiện.

Tự tại trong công việc

Thái độ làm việc rất chăm chỉ, sau đó không để lại dấu vết gì như con thuyền trôi qua sông, như vẩy mới đạt đến giới hạn của vô ngã.

Bận mà vui, mệt nhưng hoan hỉ

Tôi luôn luôn ủng hộ những người: “bận, bận, bận, bận nhưng vui; mệt, mệt, mệt, mệt nhưng hoan hỉ. Mặc dù, hầu hết mọi người đều không biết được tại sao lại bận, cũng không biết tại sao lại mệt. Vì vậy trong muôn vàn bận rộn, họ sẽ cảm thấy những áp lực tâm lý. Họ sẽ cảm thấy rất phiền nhiễu, mệt đến nỗi cảm thấy nhàm chán, bận đến nỗi cảm thấy đau đầu và sẽ trở thành “bận, bận, bận, bận đến chết đi được; mệt, mệt, mệt, mệt đến rã rời”.

Khi chúng ta cảm nhận được sự quý giá của thời gian, sinh mệnh có hạn, những điều mình biết được còn quá ít, đến khi trưởng thành, chúng ta dần dần dựa vào sinh mạng có hạn của mình để làm những việc công đức vô hạn. Sinh mệnh thực sự là có hạn, tôi cũng đã cảm thấy không lâu trước đây còn là một cậu bé, trong nháy mắt đã già rồi, bây giờ có những người lớn hơn tuổi tôi, tôi sẽ nói với họ: “Sắp rồi, sắp rồi, sắp rồi!” Gọi là “sắp rồi” chính là sắp chết rồi. Bây giờ tôi đã sắp đến 80 tuổi, khi nào sẽ ra đi, tôi không biết được, nhưng tôi tin rằng đời người sẽ không có những người 50, 60 tuổi khác nữa.

Trong kinh Phật có câu: “Từng ngày qua đi, mạng sống giảm dần, như cá thiếu nước, nào có vui gì?” Chính vì sinh mạng có hạn, có muốn sống thêm một thời gian cũng không thể thuận theo mình được, nên phải biết tận dụng nó thật tốt, không ngừng làm phong phú thêm trí tuệ cho mình, làm phong phú thêm phúc đức cho mình.

Các tín đồ Phật giáo tin rằng, cuộc đời này được sinh ra từ quá khứ, hơn nữa khi cuộc đời này kết thúc, vẫn còn có sinh mệnh của tương lai. Cuộc đời của chúng ta đã có quá đủ phiền phức và khó khăn, thật không dễ gì sinh ra để làm người. Vậy thì nắm lấy những việc thiện, tích thêm nhiều công đức, tích lũy trí tuệ và phúc đức là tài sản để tương lai sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

Điều này nhắc nhở chúng ta, khi còn trẻ, ta cần chăm chỉ làm việc, kiếm được nhiều tiền, tiết kiệm được nhiều, mới có khoản tiền dưỡng lão, tiền tiết kiệm càng nhiều thì lúc về già cuộc sống sẽ càng được đảm bảo. Vì vậy, chúng ta cần phải biết tận dụng thời gian, tự mình biết cố gắng, giúp đỡ người khác, phục vụ cho người khác, chăm sóc người khác, quan tâm đến xã hội. Tôi thường nói: “Những người bận rộn là người có thời gian nhiều nhất, những người cần cù là người có sức khỏe tốt nhất”, những người bận rộn vì họ biết quý trọng thời gian, sẽ biết tận dụng thời gian hợp lý, như vậy họ sẽ có thời gian. Một người lao động cần cù, sức khỏe của họ nhất định sẽ rất tốt. Nếu muốn mình có một cuộc sống vui vẻ khỏe mạnh, cần phải bận rộn, mong muốn trong cuộc sống của mình có thể tích được nhiều công đức và trí tuệ, lại càng cần phải bận rộn, dù có lúc không phải bận rộn vì chính mình. Thoạt đầu có vẻ bận rộn đến nỗi mình phải chịu thiệt thòi, thật không đáng. Dựa vào quan niệm của Phật giáo, cách nghĩ như vậy không chính xác, quan niệm của chúng tôi là: Bận là vì chính bản thân mình, cho dù cuộc đời này của bạn trong con mắt người khác xem ra không được gì cả, nhưng vẫn có được công đức, đó chính là công đức của trí tuệ và phúc đức, bận rộn trong công việc, ngay bản thân mình

cũng trưởng thành chứ không phải không có giá trị gì cả.

Có được quan niệm như vậy, những người bận rộn sẽ cảm thấy bận mà vui, mệt mà hoan hỉ, giống như người nông dân làm ruộng, họ cảm ơn đã có ruộng đất để trồng, những người làm việc cũng sẽ cảm ơn cơ hội này.

Nếu họ cảm thấy đủ tiền tiêu, nhà ở, xe hơi, về mặt vật chất không đáng lo ngại, tất cả đều rất vừa ý, thì họ có thể đi làm công ích, xử lý môi trường, làm công tác tiếp đón, quan tâm đến người khác, khi đó họ sẽ cảm nhận được hương vị “bận, bận, bận”, và sự sung sướng của “mệt, mệt, mệt”.

Tự tại trong công việc

Bận là vì chính bản thân mình mà bận, cho dù cuộc đời này của bạn trong con mắt người khác xem ra không được gì cả, nhưng vẫn có được công đức. Đó chính là công đức của trí tuệ và phúc đức, bận rộn trong công việc, ngay cả bản thân mình cũng trưởng thành, không phải là không có giá trị gì cả.

Tạm biệt áp lực

Làm việc gì cũng cần có hiệu quả, nhưng không phải vì gấp rút theo đuổi hiệu quả. Thái độ khi đối diện với công việc phải “tranh thủ nhưng không cần vội vàng”. Trong điều kiện thời gian có thể tận dụng, cần cân nhắc năng lực của mình, có thể làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Khi giải quyết sự việc bằng thái độ như vậy sẽ không có những gánh nặng lớn, bởi sự vội vã sẽ không có tác dụng gì; lo lắng, hoảng sợ, ưu sầu không những không giúp gì cho công việc mà ngược lại còn gây thêm áp lực.

Chạy đua với thời gian thường khiến thân thể và tâm lí chúng ta trở nên căng thẳng. Vì vậy, ta cần phải tập luyện thư giãn cho tâm hồn, học cách “coi cuộc sống như là một công việc ưa thích, coi công việc như là sự thú vị của cuộc sống”, hưởng thụ công việc, hưởng thụ cuộc sống, cảm nhận được đây chính là hạnh phúc, tâm hồn sẽ cảm thấy nhẹ nhàng, không còn căng thẳng và áp lực.

Ngoài ra, nếu đặt mục tiêu quá cao, tự mình sẽ cảm thấy áp lực, nhưng cần học được cách đối diện và hoàn thành chúng với tâm thái nhẹ nhàng. Ví dụ có những người luôn luôn yêu cầu tôi phải hoàn thành được việc nào đó trong khoảng thời gian nhất định, nhưng tôi sẽ không cảm thấy đó là áp lực, mà coi nó như là sự mong đợi đối với mình, vì vậy khi nào bắt đầu làm, khi nào hoàn thành đều là việc của tôi, tự mình có thể khống chế được, tôi cũng không lo mình có thể hoàn thành được không, bởi lo lắng là quá thừa. Giống như tàu hỏa chạy trên đường ray tiến lên phía trước, nếu dựa vào tốc độ cố định để tiến lên, nhất định sẽ đến được đích, nếu đột nhiên có một chiếc xe tải đi nhằm vào đường giao nhau, đâm vào tàu là chuyện xui xẻo nhưng đó là chuyện không thể tránh khỏi và hoàn toàn nằm ngoài ý muốn chủ quan của mình. Vì vậy, lo lắng trước sự việc xảy ra chẳng có tác dụng gì, bởi nó chỉ làm tăng thêm áp lực và tâm lí bất ổn trong khi tiến hành công việc.

Làm thế nào để tháo gỡ những áp lực trong công việc? Điều quan trọng là trước khi làm cần có kế hoạch, đồng thời phải hiểu rõ thực lực bản thân, không được giả vờ như không biết hoặc đánh giá quá cao hay quá thấp bản thân. Nếu năng lực của mình không đủ, tri thức hạn chế, nhưng mong muốn quá cao, thì bạn khó có thể hoàn thành công việc được giao, cuối cùng lại

đổ lỗi do công việc quá vất vả. Ví dụ, tôi muốn trở thành một hòa thượng 100 điểm, nhưng năng lực chỉ đạt 60 điểm, cho dù có tận tâm tận lực, kết quả có thể vẫn không đạt được, điều đó cũng không sao, bởi nó không phải là vấn đề tôi cần làm, mà là tôi không thể làm được. Vì vậy, việc mong đợi những cái phù hợp với mình là điều tốt, áp lực như vậy sẽ khiến chúng ta có những biểu hiện tốt hơn, nhưng nếu năng lực không thể hoàn thành được, chúng ta không nên cầu cạnh người khác cũng không nên oán trách mình.

Sau khi hiểu được điều này, chúng ta có thể giảm bớt nhiều áp lực. Nhưng bản tính con người vốn rất hay suy tính thiệt hơn, sợ thất bại, sợ không đuổi kịp tiến độ, sợ ngày mai sẽ xảy ra những việc mà mình không thể ngờ tới, vì vậy không có cảm giác an toàn, trong lòng cũng không thể yên tâm.

Trên thực tế, trong thế giới này có rất nhiều việc mà ta không thể điều khiển nổi, ví như, số mệnh không bao giờ có thể nắm bắt được, ngay cả một bước tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì cũng không thể biết được. Vì vậy, không nên lo lắng, hãy gạt bỏ những âu lo vớ vẩn, tập trung vào những việc mình đang làm, chỉ cần cố gắng tận tâm, làm tốt công việc của mình, thì có thể giảm bớt được những áp lực.

Nhưng nếu như áp lực mà mình lo âu kia xảy ra thực thì làm thế nào? Lúc đó cần gạt công việc sang một bên, hãy để thân tâm thư giãn, nghỉ ngơi một lát, nếu không càng vội vã, càng bận rộn, áp lực sẽ càng nhiều hơn.

Thay đổi quan niệm, cách nhìn nhận, tiếp cận sự việc sẽ khiến tâm hồn trở nên mới mẻ, thư thái, giảm bớt áp lực với công việc.

Tự tại trong công việc

Nếu như gặp những việc không thể giải quyết được, không thể bỏ được, hay thử thay đổi cách làm, ví dụ như, bận đến tối tăm mặt mũi, có thể thử cách ngược lại: "Từ trước đến giờ tôi vẫn chưa từng bận như vậy! Đó chính là một kinh nghiệm hoàn toàn mới, rất vui, bận nhưng lại có ý nghĩa".

Công việc nên tranh thủ chứ không nên vội

Tôi thường nói: "Làm việc cần tranh thủ chứ không cần nóng vội", chính là làm việc phải có hiệu quả, mặc dù tốc độ cần phải nhanh, cần đuổi kịp tiến độ, nhưng thái độ và cách nghĩ không nên nóng vội. Có người khi đọc câu này, cảm thấy tôi đang nói khoác, cho rằng đó là việc không thể làm được. Thực ra nếu có gan thử, thường xuyên luyện tập để cho tâm hồn mình trở nên vui vẻ, hòa thuận, không căng thẳng, điều này có thể làm được.

Đương nhiên, thoải mái không phải là ăn chơi quá đà, không có việc gì làm. Cuộc sống đương nhiên cần có mục tiêu, công việc cũng cần có kế hoạch, hơn nữa cần có sự quyết tâm để thực hiện. Trong cuộc sống, nhất định sẽ có nhiều công việc đang đợi chúng ta hoàn thành, vì vậy, cần lập ra kế hoạch và mục tiêu cho cuộc sống.

Trách nhiệm của con người rất nhiều. Trong quan hệ giữa con người với con người, con người với xã hội, con người với tự nhiên, cần gánh vác rất nhiều trách nhiệm, những việc cần làm cũng rất nhiều. Mỗi ngày ngoài những công việc thường nhật cần phải làm, còn những việc khác sẽ phát sinh chia cắt thời gian vốn có của bạn. Cho dù là những con người bình thường thì cũng đều có những vấn đề cần phải đối mặt.

Con người không thể tách rời khỏi công việc, công việc càng lí tưởng thì càng khó hoàn thành, nhưng bạn vẫn có thể sống rất vui vẻ. Nếu không, người này cần bạn chăm sóc, người kia lại cần bạn quan tâm; việc này cần giải quyết ngay lập tức, việc kia cũng cần một thời gian giới hạn để hoàn thành, bạn sẽ cảm thấy cuộc sống rất căng thẳng.

Chúng ta có thể chọn không bị công việc thúc đẩy, trước khi làm việc gì cần phân rõ mức độ gấp gáp, lớn nhỏ trong ngoài, cần giải quyết những việc gần, gấp gáp, quan trọng, sau đó mới làm các công việc khác. Mặc dù mục tiêu cần phải xa rộng, nhưng khi bắt đầu công việc, nên bắt đầu từ chỗ gần, chỗ nhỏ. Mong muốn có thể giải quyết hết hàng ngàn công việc trong cùng một thời gian là không thể.

Lấy ví dụ từ việc đọc sách, mỗi ngày cần đọc rất nhiều sách, ngoài sách Phật học ra còn có sách cổ, sách hiện đại, sách ngoại ngữ. Số lượng sách cần đọc cả đời cũng không hết, làm thế nào đây? Với tôi, có những cuốn chỉ đọc qua một lần như cưỡi ngựa xem hoa, có những cuốn cần phải đọc kỹ, cần điều chỉnh dựa theo từng cách đọc.

Một người chỉ có một đôi mắt, hai cái tai, hai tay, hai chân, muốn hoàn thành đồng thời nhiều việc trong một lúc là điều không thể. Vì vậy, cần phải tuân theo thứ tự, cần sắp xếp có trật tự, kế hoạch, hoàn thành từng công việc, khi đó bạn sẽ không cảm thấy nôn nóng, tốc độ công việc sẽ nhanh hơn, lại có thể duy trì được trạng thái ung dung.

Tự tại trong công việc

Chúng ta không nên để công việc thúc bách, trước khi làm việc gì cần xác định mức độ quan trọng, cần thiết để giải quyết trước, sau đó mới làm các công việc khác.

Làm việc và an tâm

Có những người trong cuộc sống đời thường, tâm hồn có thể thoải mái, nhưng khi đến nơi làm việc, tinh thần lại bất an. Có thể bạn không thích công việc đó, cũng có thể công việc quá nhiều và nặng nề, hoặc đồng nghiệp mang đến cho bạn những khó khăn, tâm trạng ngày hôm đó không được tốt. Cũng có thể buổi sáng thức dậy bạn hơi bị cảm lạnh, khi đến văn phòng thì đầu óc mê mụi. Có rất nhiều nguyên nhân khiến bạn không thích môi trường làm việc, nếu tìm được đúng nguyên nhân, vấn đề sẽ được xử lý dễ dàng.

Nếu như trước khi đi làm, bạn lại vừa cãi nhau với chồng/vợ hoặc với người nào đó, điều này sẽ dễ giải quyết, chỉ cần nghĩ rằng, “người đó” không có ở đây, không cần thiết phải đem những áp lực của gia đình đến nơi làm việc. Nếu như việc bị ốm mang đến cho bạn sự phiền muộn, đau đầu, đau lưng, cơ thể suy yếu, thì lại càng không nên khó chịu, cần biết sức khỏe của mình vốn đã không tốt như vậy, không cần phải miễn cưỡng, có thể niệm danh hiệu Phật Adidà để giữ yên ổn hoặc có thể tự nhủ bản thân: Bây giờ mình đang bị cảm, không được dễ chịu, chỉ cần tận tâm làm việc, chấp nhận cơ thể đang không thoải mái, lòng mình cũng sẽ không xuất hiện sự bất an!

Nếu nguyên nhân là do những chuyện không hay với đồng sự của mình, bạn chỉ cần nghĩ: có thể anh ấy (cô ấy) không được khỏe! Có thể hôm nay có những chuyện không hay với gia đình nhà người kia, có thể người đó có tâm sự, hoặc có thể công việc không được thuận lợi, thế nên mới có vẻ mặt như vậy. Hoặc có thể tính cách của người này từ trước vẫn như vậy, chỉ cần gặp người đó sẽ khiến cho mọi người không dễ chịu. Hiểu được những hoàn cảnh khách quan, đó

không phải là vấn đề của tôi, lẽ nào mình còn cảm thấy bất an?

Thực ra, rất nhiều áp lực trong công việc đến “yêu cầu” lẫn nhau, chúng ta yêu cầu người khác, gây ra những áp lực cho người khác, người khác cũng yêu cầu chúng ta, cũng tạo cho ta áp lực. Một nguyên nhân khác đó là sự “so sánh”, sự so sánh giữa các đồng nghiệp và sự cạnh tranh giữa các xí nghiệp với nhau. Nếu như đoàn thể không thể biểu hiện được những mặt tốt của họ, trong cuộc cạnh tranh khốc liệt có thể sẽ bị thất bại. Chúng ta thường nhìn thấy môi trường công việc không khởi sắc, nhiều xí nghiệp đang đối diện với áp lực cạnh tranh một mất một còn, trong trường hợp như thế áp lực sẽ tự nhiên nhân rộng.

Trong môi trường làm việc, việc có thể tĩnh tâm rất khó, vậy làm thế nào để lòng mình được thanh thản, tự tại. Một là dốc hết khả năng có thể của bản thân, tự mình cố gắng trưởng thành, cố gắng để nắm nội dung và môi trường làm việc, sau đó mới mong thành thạo được, điều này cũng giống như khi bạn sống cùng với người khác, người khác không hiểu bạn, bạn cần phải tìm hiểu người ta. Nếu mình là ông chủ, cần phải hiểu thương trường chính là chiến trường, tình hình có thể thay đổi trong phút chốc, cần phải chấp nhận những điều bất thường trong kinh doanh.

Tâm lý của chúng ta lúc nào cũng cần chuẩn bị để đón nhận những thử thách, trắc trở, đồng thời cũng chuẩn bị tâm lý đón nhận sự phát triển. Trắc trở và phát triển là hai mặt tất yếu trong cuộc sống. Thử thách không nhất định là xấu, cho dù luôn luôn gặp phải những trắc trở, cũng không nên cho rằng đó là mặt trái của sự việc. Nhờ khó khăn mà ta rút ra những bài học kinh nghiệm xương máu. Chúng ta chỉ xem trắc trở là một loại học phí đặc biệt cần đóng cho cuộc đời. Nếu sau khi đúc rút kinh nghiệm mà vẫn chưa có cách để giải quyết vấn đề thì chỉ còn cách chấp nhận sự thật do nhân duyên của mình đã không tích đủ công đức.

Khi đánh cầu với người khác, mình vẫn còn đang nghĩ quả cầu này có nên đỡ không? Kết quả chỉ trong nháy mắt quả cầu đã bị người khác đỡ mất. Khi gặp tình huống như vậy, có người sẽ trách mình quá tồi, tay chân và đầu óc phản ứng quá chậm. Nếu bẩm sinh mình đã như vậy, cần phải nghĩ cách thay đổi, thay đổi chính là việc tìm ra con đường mới, lối thoát mới. Vì thế, tôi khuyên các bạn hãy thử thay đổi vị trí, cương vị khác để nhìn nhận, đánh giá, xử lý công việc. Nhưng cũng có người không quan tâm đến đúng sai, chỉ biết dốc hết sức mình để vượt lên, mù quáng vượt lên, vượt đến khi sứt đầu mẻ trán, cố gắng đánh đổi một mất một còn nên cuối cùng vẫn không thành công; tính cách lỗ mãng, chỉ biết tiến mà không biết lùi là khiếm khuyết lớn nhất của con người.

Tự tại trong công việc

Chúng ta cần phải hiểu được khả năng của mình, biết được nhân duyên, thời gian, hoàn cảnh của chính mình, xem xét việc đó có nên làm không, có thể làm được không? Hiểu rõ được chính mình, cũng chính là hiểu rõ được nhân và duyên, như vậy sẽ cảm thấy yên tâm trong công việc.

Làm việc và nghỉ ngơi

Mấy năm gần đây, một số người đề xướng và coi trọng cuộc sống nhàn rỗi. Họ cho rằng, không nên quá chăm chỉ, không nên dồn toàn lực vào công việc đến mức phải hi sinh tất cả để đánh đổi lấy tiền bạc, vì như vậy sẽ đánh mất sự yên ổn trong tâm hồn. Chúng ta có thể xác định được hai loại người trong xã hội. Một là quá tham lam, mong muốn và theo đuổi sự thành

công, mong muốn kiếm tiền, ham muốn sao cho mình không ngừng vươn xa hơn nữa. Còn loại người thứ hai sống không có mục đích, không có chí tiến thủ.

Nhưng chúng ta cần nhận thức rõ rằng, có người mới được ít đã thấy đủ; có người biết đủ và cảm thấy vui vẻ, đây là hai dạng người không giống nhau. Người được ít mà thấy đủ chính là người chỉ cần được chút ít đã xem là đủ; người biết đủ cảm thấy vui vẻ chính là người có nhiều cũng cảm thấy đủ, có ít cũng cảm thấy đủ, có được nhiều thì càng tốt, có được ít cũng không sao, họ không để mình cảm thấy đau khổ, không làm tổn hại đến người khác, đó chính là biết đủ sẽ cảm thấy vui vẻ - tri túc.

Được ít thấy đủ chính là người không có chí tiến thủ. Ví dụ, hôm nay đọc được một cuốn sách chuyên ngành nào đó, họ không muốn xem những cuốn khác, như vậy là không được. Bởi có những cuốn có thể xem lướt, có cuốn cần xem kỹ, không thể nói chỉ cần xem một cuốn là đủ, thông qua những cuốn sách có thể nâng cao được năng lực và tri thức chuyên ngành là điều mà mãi mãi không có giới hạn.

Nếu một người lao đầu vào kiếm tiền, không chừa thủ đoạn nào để theo đuổi thành công và tài phú mà không biết dừng nghỉ, lúc nào cũng tâm niệm rằng mình có thể trở thành người giàu có nhất ở một nơi nào đó, một khu vực nào đó, một đất nước, trên thế giới, mong muốn như vậy mãi mãi không có giới hạn. Theo đuổi những chân trời viễn mộng khiến ta rất đau khổ, rất căng thẳng, bởi vì khi đã giành được nó ta lại sợ sẽ mất đi, sau khi mất đi thì lại muốn giành được nó, cũng gần giống như việc đánh bạc, mong muốn tất cả những đồng tiền ở túi kẻ khác là tiền của mình, bị thua lại mong thắng, thắng được rồi lại muốn thắng nữa, không bao giờ biết thỏa mãn.

Muốn có cuộc sống vui vẻ, chúng ta phải biết được sự đầy đủ, biết tri túc, tri túc là tiền đề cho sự thanh thản của tâm hồn, tiền đề cho một cuộc sống hạnh phúc. Hơn nữa, chúng ta cũng cần biết hưởng thụ nhàn rỗi một cách thích hợp, mỗi ngày cần có không gian thích hợp cho đầu óc được nghỉ ngơi thoải mái.

Với một số người dù đầu óc đang nghỉ ngơi nhưng cơ thể vẫn vận động. Tuy nhiên, nếu cơ thể được nghỉ ngơi nhưng đầu óc vẫn chưa được nghỉ thì đó không phải là sự nhàn rỗi đích thực. Chúng ta cần phải để đầu óc được thoải mái, để cho dây thần kinh não được nghỉ ngơi. Ví dụ, khi uống trà hãy biết thưởng thức không khí nhẹ nhàng của hương vị trà, hoặc cùng với bạn bè khắp bốn phương bàn luận về những chuyện trên trời dưới đất mà không cần phải suy nghĩ gì để cho đầu óc và cơ thể được thoải mái.

Nghỉ ngơi không đồng nghĩa với ngủ. Người phương Tây thích đi tới các quán cà phê, họ không phải đến đó để ngủ mà để thưởng thức sự nhàn rỗi, lúc đó đầu óc họ sẽ rất thoải mái, cơ thể họ cũng như đang ngủ, vì vậy đó không phải là lười biếng mà đó là họ đang từng bước điều chỉnh tâm lý của chính mình.

Có một số người Trung Quốc rất thích tham gia những hoạt động nghệ thuật, thường xuyên ngồi ở các quán trà, mỗi lần uống trà cũng mất đến mấy tiếng đồng hồ. Sự nhàn rỗi cũng cần phải đem lại những điều tốt, ngồi trong quán uống trà triền miên sẽ tạo ra buồn chán. Trước đây ở Trung Quốc đại lục, một số người có thói quen chơi chim suốt ngày, buổi sáng tất bật với chuyện chăm sóc chim, tiếp theo ngâm mình trong các quán trà, buổi tối về nhà ngủ... Đối với xã hội, đó là sự lãng phí lớn. Một số người khi làm việc thì lao đầu vào công việc, khi uống trà

thì chỉ uống một mạch, điều này cũng cần phải điều chỉnh. Chúng ta nên tập cho mình một thái độ làm việc và nghỉ ngơi thư thái, thoải mái, chuyên tâm và hết mình, xem công việc là một hình thức khác của nghỉ ngơi, ngược lại, nghỉ ngơi cũng là một nghệ thuật làm việc. Phải nghỉ ngơi và làm việc bằng trái tim tĩnh lặng.

Tự tại trong công việc

Muốn có một cuộc sống thanh nhàn, hạnh phúc, chúng ta cần phải "trí túc", người biết đủ chính là người hạnh phúc.

Tranh thủ thời gian, sống trong hiện tại

Dưới áp lực công việc, con người càng biết tận dụng, tranh thủ thời gian trong từng giây phút, cũng nhờ thế mà người hiện đại càng ý thức, càng quý trọng thời gian. Nhưng trong tình hình bất ổn của cuộc sống hiện nay, những tình huống bất ngờ xảy ra ngày càng nhiều hơn. Với sự phiền nhiễu của những nhân tố bên trong và bên ngoài, thời gian bị chia cắt thành nhiều phần nhỏ vụn, vô hình chung đã khiến cho chúng ta cảm thấy áp lực ngày càng lớn.

Cuộc sống của con người hiện đại hoàn toàn khác với cuộc sống của con người 200, 300 năm trước. Con người trước đây có quan niệm về thời gian rất đơn giản, đầu óc họ cũng chất phác. Người có học vấn thì trong đầu họ chứa đầy Tứ Thư Ngũ Kinh, lịch sử cổ đại, những người ít học biết nhiều nhất cũng chỉ vài ba chuyện nhỏ nhặt xảy ra lúc đó, sống đến vài chục tuổi họ đã cảm thấy trưởng thành. Nhưng đối với con người hiện đại, lúc nào cũng cảm thấy thời gian quá ít ỏi, bởi các phương tiện truyền thông hiện đại rất đa dạng, như báo chí, truyền hình, mạng... Những sự việc lớn nhỏ xảy ra mỗi ngày trên trái đất đều có thể được biết trong thời gian ngắn. Những sự kiện mới không ngừng tăng lên, các hiện tượng xảy ra cũng không ít, mãi mãi không thể xem hết, học hết. Con người có cảm giác môi trường càng ngày càng nhỏ dần, tầng lớp mà chúng ta được tiếp xúc ngày càng phức tạp, nhưng thời gian thì không bao giờ khống chế được.

Ngoài ra, sự bùng nổ thông tin đã khiến đầu óc chúng ta chứa đầy những loại người, sự vật, sự việc khác nhau. Chúng ta luôn có cảm giác không thể nắm bắt, tiếp nhận hết thông tin. vốn tri thức ngày càng phong phú, năng lực quan sát ngày càng nhạy bén, có thể đưa ra những phán đoán chính xác, nhưng đôi khi đó chỉ là vẻ ngoài chứ thực chất không hẳn đã vậy. Vì có những thông tin không liên quan, không giúp ích gì, ngược lại còn gây nhiễu, khiến chúng ta do dự, nghi hoặc, không biết nên quyết định thế nào, làm chúng ta lãng phí thêm nhiều thời gian quý báu, đặc biệt là việc giải quyết những vấn đề của bản thân, ví dụ như việc chọn nghề, thậm chí cả việc chọn đối tượng giao tiếp. Chúng ta đều là người trong cuộc nên luôn mê muội, khó đưa ra sự lựa chọn thích hợp. Trước tình huống khẩn cấp, chúng ta càng mất phương hướng, nhiều lúc chỉ nhờ vào vận may của mình.

Vì vậy, trong việc sử dụng thời gian, chúng ta còn phải học nhiều điều, dường như ai cũng bận rộn, mọi người không chỉ thấy thân thể mình bận rộn, đầu óc cũng bận đến nỗi không thể gỡ nổi, trong trường hợp như thế thời gian đương nhiên không bao giờ đủ với họ.

Tôi từng đưa ra một quan niệm: "Người bận rộn là người có nhiều thời gian nhất". Cũng có thể nói vì thời gian có hạn, nên chúng ta cần biết sử dụng thời gian sao cho hiệu quả nhất, không nên lãng phí thời gian. Dù đó là việc tranh thủ thời gian từng giây, từng phút trong một ngày cũng cần phải sử dụng một cách hiệu quả.

Ví dụ, khi chúng ta bị kẹt xe, chiếc xe bị kẹt giữa một hàng xe không thể di chuyển được, trường hợp đó cần tranh thủ thời gian thế nào? Lúc đó đầu óc của bạn vẫn có những khoảng không gian có thể tranh thủ được. Dù sao thì bạn cũng đã bị kẹt vào trong hàng trăm ngàn chiếc xe khác, nóng vội cũng vô ích, vậy hãy tận dụng thời gian để thư giãn cơ thể mình, để cho đầu óc được nghỉ ngơi. Nếu không suy nghĩ như thế, bạn không những cảm thấy lo lắng, tệ hại hơn có thể cáu gắt, điều đó thật không đáng? Đã kẹt xe thì hãy biết tận dụng thời gian đó để đầu óc nghỉ ngơi.

Thiền dạy chúng ta cần phải sống ngay trong giây phút hiện tại, gánh vác trách nhiệm cũng có thể là một cách giải thích khác về cách quản lý thời gian. "Gấp gáp" chính là thời gian hiệu quả nhất, cần giữ gìn đầu óc tỉnh táo, hãy biết hưởng thụ nó, thưởng thức nó, sử dụng nó, đó là điều hợp lý nhất. Chẳng hạn, khi ăn cơm, hãy tập trung vào việc ăn cơm, không nên nghĩ đến chuyện khác, khi đọc sách, đầu óc không nên để các tình tiết trong bộ phim dài tập ảnh hưởng đến. Tương tự, nói chuyện với người khác, cần chú ý đến những lời họ nói, không nên phân tâm nghĩ đến bộ phim vừa mới xem. Nếu không, cùng một câu chuyện được nói hai ba lần bạn vẫn không nghe rõ. Hơn nữa, việc yêu cầu họ nhắc lại không những lãng phí thời gian của hai bên mà còn thể hiện bạn là người không tôn trọng, không lịch sự với họ.

Cho dù cần phải biết tranh thủ thời gian, vẫn cần phải có thời gian để nghỉ ngơi. Chỉ có vậy, chúng ta mới cảm thấy thời gian đầy đủ, cuộc sống vui vẻ, ý nghĩa hơn.

Tự tại trong công việc

Thiền dạy chúng ta cần phải sống ngay trong giây phút hiện tại. "Gấp gáp" chính là thời gian hiệu quả nhất, cần giữ gìn đầu óc tỉnh táo, hãy biết hưởng thụ nó, thưởng thức nó, sử dụng nó, đó là điều hợp lý nhất.

Học tập tận tâm, tận lực, tận khả năng

Mọi người đều cần làm việc, dù là đứa trẻ vừa mới biết việc cũng không ngoại lệ. Nhiều bậc cha mẹ có quan niệm đúng đắn về giáo dục đều dạy con mình học cách làm việc. Đây là tinh thần đáng được ca ngợi: con kiến, con ong cũng cần cù làm việc, huống hồ là con người?

Bởi vậy khi mình vẫn còn chưa già đến nỗi không thể vận động nổi thì nhất định phải làm việc, dù công việc không vì lợi ích của mình, không vì kiếm tiền, cũng cần tận dụng thời gian để làm việc công ích, phục vụ cộng đồng. Một số người sau khi nghỉ hưu, bỗng nhiên mất đi sự cân bằng trong cuộc sống, sức khỏe cũng theo đó mà suy giảm nhanh chóng, dẫn đến bệnh tật, tất cả các kế hoạch và tư tưởng đều bị thiêu rụi. Từ điểm này, chúng ta có thể biết tầm quan trọng của công việc đối với sức khỏe con người.

Làm việc chính là vận động! Vận động mới sống, sống nghĩa là có khả năng vận động, nhưng sự vận động này không phải là những hành động thiếu suy nghĩ, mà vận động theo những quy tắc, mục tiêu và phương hướng nhất định. Có rất nhiều người khi bắt đầu làm việc cảm thấy rối rắm, phức tạp, khiến cho những việc vốn rất đơn giản trở nên khó khăn. Người có trí tuệ khi làm việc luôn theo thứ tự, hết sức tỉ mỉ, xử lý những việc vốn phức tạp trở nên rõ ràng, đơn giản. Sự việc vốn có đầu và cuối, nặng nhẹ, nhanh chậm, nếu nắm bắt được điều này, chúng ta có thể giải quyết mọi công việc một cách thoải mái.

Tuy nhiên, khả năng sức khỏe và trí óc của mỗi người mỗi khác, dẫn đến khả năng học tập và

hiệu quả công việc khác nhau. Không cần so sánh với những người tài giỏi, nếu kém hơn sẽ khiến cho con người trở nên buồn rầu, mất đi sự tự tin, khi giỏi hơn, sẽ khiến cho con người tự mãn, không những gây tổn thương cho người khác mà còn gây tổn hại cho mình. Làm việc với tâm trạng bình thường, thư thả, không so tính hơn thiệt với ai là thái độ tích cực. ở đây có ba nguyên tắc có thể giúp chúng ta đạt được trạng thái bình thường để làm việc, đó là: Tận tâm, tận lực, tận dụng mọi khả năng để học tập.

Cho dù mình làm bất kỳ nghề nào cũng cần phải tận tâm, tận lực. Khi gặp trường hợp cố hết sức mà không thể nào làm được thì cần tận dụng mọi khả năng để học tập, không nên có những so sánh vô nghĩa. Học tập không bao giờ có điểm dừng, đã tốt còn có thể tốt hơn, ngược lại, sự yếu kém cũng không có giới hạn, nếu không chú ý, đã kém lại còn kém hơn. Vì vậy, chúng ta cần phải tận tâm, tận lực, tận dụng mọi khả năng để học tập, điều đó chính là lấy thái độ tích cực để làm việc.

Có một số người làm việc vì tiền bạc, địa vị... Đây là quan niệm sai lệch. Đương nhiên, chúng ta đều cần tiền lương để duy trì cuộc sống, nhưng đó không phải là mục đích chính của công việc. Làm việc chính là một phần vì trách nhiệm đối với xã hội, trên cương vị công tác, mình cần dựa vào sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau để có những cống hiến về tài năng, sức lực cho xã hội, vì vậy không nhất định là vì tiền lương, mà là vì công việc, vì con người mà làm việc, đây mới là tinh thần coi trọng công việc.

Ngoài ra, sự đố kỵ cũng là điều sai lầm! Tự mình có đủ năng lực để tiến bộ là một việc tốt, nếu như người khác thăng quan tiến chức, cũng không có vấn đề gì, bởi vị trí chỉ có một. Có thể người ta đang cần cơ hội để rèn luyện trưởng thành nên họ mới được thăng chức, chúng ta cần vui vẻ chúc mừng họ, đồng thời tự nhắc nhở mình phải nỗ lực hết sức, cần tiếp tục dốc toàn tâm, toàn lực để làm tốt phần việc của mình.

Cũng có một số người thường đổ lỗi cho những điều không tốt trong công việc mình đảm nhận. Chúng ta cần dựa vào năng lực và hứng thú để làm việc, bất luận địa vị cao hay thấp, có một công việc là có một sự bảo đảm. Khi bạn gặp được nhân duyên và cơ hội tốt, nắm lấy thời cơ để chuyển sang một công việc phù hợp với mong muốn của mình cũng không hẳn là điều quá khó.

Tự tại trong công việc

Trong công việc không nên so sánh với người khác mà cần dốc toàn tâm, toàn lực cho công việc. Nếu không cố gắng học tập thì chẳng đạt được kết quả gì và thực chất học hỏi cũng là một nghệ thuật trong công việc.

Làm việc an toàn và tâm an ổn

Thường có nhiều sự cố bất ngờ ở nơi công cộng và nơi làm việc. Trên báo chí thường gặp những tin tức về những sự cố bất ngờ, làm tổn hại đến tính mạng con người và tài sản khiến mọi người đều thấy xót xa.

Gọi là sự cố bất ngờ vì đó là những việc xảy ra hết sức đột ngột mà con người không thể lường trước được và không ngờ tới. Thực chất, chỉ cần có sự vận động, nhất định sẽ có thể xảy ra sự cố bất ngờ, tất cả những trạng thái hoảng loạn đều có thể dẫn đến sự cố bất ngờ. Nếu như bình thường chúng ta không hoảng loạn, đầu óc tỉnh táo một chút, khả năng gây ra sự cố bất ngờ sẽ giảm hẳn xuống.

Tuy nhiên, có một số tình huống mà người đang làm việc có thể nắm bắt và điều khiển được. Ví dụ, một người phụ trách chung, cần phụ trách toàn bộ công trình hoặc đảm bảo sự an toàn cho môi trường làm việc, không để bất kỳ sự cố ngoài ý muốn nào xảy ra. Vì vậy, việc đảm bảo an toàn công cộng với các thiết bị an toàn một cách tổng thể, sau đó mới có sự phòng bị những thiết bị an toàn cục bộ, sau cùng mới là sự đảm bảo cho sự an toàn của cá nhân.

Lấy ví dụ ở Pháp cổ Sơn, từ khi xây dựng đến khi hoàn thành đều không xảy ra sự cố bất ngờ nào. Đầu tiên, chúng tôi yêu cầu nhà xây dựng không những cần làm tốt công tác an toàn khi làm việc, mà cần phải suy nghĩ đến các hạng mục an toàn trước khi làm. Sau khi các thiết bị an toàn đã được làm tốt, chúng tôi còn yêu cầu các công nhân cần làm việc trong hệ số an toàn. Sau khi làm tốt các yêu cầu khắt khe từ trên xuống dưới, người chủ vẫn cần đóng bảo hiểm cho họ, bởi việc đóng bảo hiểm là sự đảm bảo sau cùng của sự an toàn. Ngoài ra, chúng tôi còn cho họ biết được hơi thở và sự quan trọng về niềm tin Phật pháp, chia sẻ với họ những ý niệm và tinh thần của Pháp Cổ Sơn. Làm việc trong chính niệm của Phật giáo, mặc dù cũng cần phải lao động cần cù vất vả, hiệu suất làm việc cao, nhưng tinh thần luôn vui vẻ thoải mái. Làm việc trong sự vui vẻ và tự nguyện đương nhiên đây là công việc sẽ có sự an toàn cao.

Nếu chỉ lao vào công việc, không có những ý niệm chung hoặc phương hướng lớn, khi bận rộn với công việc, chúng ta sẽ không có được sự thoải mái, hệ số an toàn cũng sẽ giảm xuống đáng kể. Rất nhiều sự cố bất ngờ phát sinh do nóng vội, trong khi đó nếu bình tĩnh mà làm việc theo thứ tự, thì không những chất lượng công việc tốt hơn mà tinh thần cũng được bình an.

Còn một hiện tượng khác cũng gây ra sự cố, đó là thái độ làm việc qua loa, không tập trung vào công việc, luôn nghĩ đến chuyện khác, hoặc là làm việc trong khi quá mệt mỏi, nhưng vẫn miễn cưỡng để làm việc cho kịp tiến độ. Tôi đề nghị những người khi làm việc cần phải hiểu rõ mình đang làm gì và hết sức tập trung vào công việc.

Trong kinh Phật có dạy: “Giữ vững tinh thần, không việc gì không làm được”. “Giữ vững tinh thần” chính là để cho tinh thần được yên ổn, khi tinh thần đã được yên ổn, làm bất kỳ việc gì cũng có thể làm tốt được. Vì vậy, hi vọng tinh thần của mọi người luôn ổn định, đồng thời cảm nhận được niềm vui, sự đáng quý của công việc. Cảm giác về những thành quả trong công việc, không nhất định xuất phát từ tiền bạc hay danh lợi, mà xuất phát từ công đức mà mình đã có được. Tinh thần như vậy giống như các nhà cách mạng trước đây, trong lòng luôn chan chứa hoài bão về tương lai để phục vụ cho mục đích cao thượng, phục vụ một cách thực tâm, tình nguyện để bước vào xây dựng sự nghiệp cách mạng, không hề hối tiếc.

Tự tại trong công việc

Nếu luôn giữ bình tĩnh, có thể làm việc theo thứ tự, không những chất lượng công việc tốt hơn mà tinh thần cũng bình an hơn.

Thuận cảnh, nghịch cảnh

Trong công việc khó có thể tránh khỏi hoàn cảnh bất lợi, nhiều người sợ gặp phải hoàn cảnh khó khăn, cảm thấy nghịch cảnh là một cú sốc lớn. Thực ra, nếu trước mắt không có những khó khăn, nghịch cảnh thì thông thường con người khó trưởng thành. Gọi là “Có làm thì mới có khôn”, bất trắc cũng chính là một thứ kinh nghiệm, là một quá trình. Hoàn cảnh khó khăn là một thử thách, luyện tập. Nếu có thể đối diện với hoàn cảnh khó khăn mà tinh thần không

hoảng loạn, không trách oán, biết dùng trí tuệ để giải quyết, dùng trái tim từ bi để đối diện thì hoàn cảnh khó khăn không còn là hoàn cảnh bất lợi nữa!

Ví như chúng ta đi đường hoặc leo núi, bước xa hơn một chút chân sẽ có cảm giác bị đau, cơ thể cũng cảm thấy mệt mỏi, đó không được gọi là “hoàn cảnh khó khăn”, đó chỉ là một “quá trình”. Chưa từng trải qua những sự việc sẽ không biết được khó khăn, không có việc nào là không có khó khăn cả, chỉ cần coi những trắc trở trước mắt không phải là trắc trở, coi những trắc trở như một hiện tượng nhất định sẽ xảy ra trong quá trình phát triển, trắc trở sẽ không còn là những cú sốc nữa. Cũng có thể nói, khi làm bất kỳ việc gì, cần phải suy nghĩ đến cả hai mặt lợi và hại, như vậy sẽ cảm thấy tự do, lùi cũng cảm thấy tự do, tự tại.

Tuy nhiên, cho dù việc dự liệu chu đáo vẫn có những lúc khó khăn chông chát không thể vượt qua được, lúc đó tâm lý khó tránh khỏi bất an, hoang mang, những lúc như thế cần phải giữ được niềm tin. Niềm tin ở đây là cái gì? Là có niềm tin vào xã hội, rằng việc làm của mình đóng góp vào xã hội, giúp ích lợi cho người khác nhất định là việc tốt đẹp, có thể hóa hung thành cát (tốt lành). Nếu chỉ vì cá nhân, vì chính mình, khi hoàn cảnh khó khăn xuất hiện thì bạn sẽ thất bại hoàn toàn, không thể đứng lên được. Đương nhiên, con người không thể không có những tư lợi, nhưng nên nghĩ về lợi ích của mình ít đi và nghĩ nhiều về mọi người hơn.

Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, điều đầu tiên cần làm là hãy nghĩ rằng khó khăn này vốn có trong dự liệu của mình: tôi sớm đã biết nhất định sẽ có khó khăn, chỉ là không biết đó là khó khăn gì mà thôi. Tiếp đó cần nghĩ đến cách giải quyết những khó khăn trước mắt. Đầu tiên, tất nhiên cần vận dụng trí tuệ của mình, nếu năng lực của mình không đủ, cần tìm người có chuyên môn, hoặc người thông minh hơn mình để giúp đỡ, hoặc vài người cùng bàn luận, bởi vì suy nghĩ của cá nhân một người khó chu toàn được. Trí tuệ của hai, ba người chính là trí tuệ của quần chúng, đôi khi còn hơn cả Gia Cát Lượng, vấn đề sẽ dễ dàng được giải quyết. Vì vậy, cần có sự bình tĩnh để đối diện với vấn đề, đồng thời cần có sự cứu viện một cách thích hợp, đó là cách giải quyết vấn đề tốt nhất.

Rất nhiều người cảm thấy hoàn cảnh thuận lợi sẽ rất tốt. Thực ra, khi con người ở hoàn cảnh thuận lợi, khó tránh khỏi việc tự mãn, không còn tỉnh táo để đề phòng thất bại. Vì vậy, chúng ta nên chuẩn bị những điều không tốt khi còn ở chỗ an toàn, lúc nào cũng cần khiêm tốn, thận trọng, không nên ngạo mạn, dương dương tự đắc, tự mình cho là nhất. Bởi sự thành công và thuận lợi của bất kỳ sự việc gì không hoàn toàn dựa vào chính mình, mà còn do “thời thế tạo anh hùng”, do bối cảnh của thời đại và hoàn cảnh xung quanh.

Có người cho rằng đó là do vận may của mình, năng lực của mình, điều đó không sai. Có vận may mới gặp được nhân duyên tốt, nhưng vận may không phải bao giờ cũng luôn đi cùng chúng ta, vận may sẽ rời xa chúng ta. Vì vậy, khi gặp vận may cần cẩn thận, giống như khi mình leo đến đỉnh cao nhất, không nên quá tự mãn, nếu không cẩn thận sẽ bị rơi xuống vực sâu.

Lên được đến đỉnh núi, cần phải biết rằng tiếp theo sẽ cần phải xuống dốc; sau khi xuống dốc, sẽ có một đỉnh núi khác. Cuộc sống của con người cũng giống như dốc núi gặp ghềnh, khi ở hoàn cảnh thuận lợi không nên kiêu ngạo, khi ở hoàn cảnh khó khăn không được nản chí. Chúng ta cần phải nhớ rằng, bất kì nơi nào, lúc nào cũng có khả năng phát sinh những cái mới.

Tự tại trong công việc

Cuộc sống của con người cũng giống như dốc núi gập ghềnh, khi ở hoàn cảnh thuận lợi không nên kiêu ngạo, khi ở hoàn cảnh khó khăn không được nản chí. Chúng ta cần phải nhớ rằng, bất kì nơi nào, lúc nào cũng có khả năng phát sinh những điều mới mẻ.

Phép hay để điều chỉnh chỉ số EQ [4] trong công sở

Chỉ số EQ quá quen thuộc với con người hiện đại. Là một tu sĩ Phật giáo, tôi không hiểu được thế nào là EQ, tôi chỉ biết dùng Phật pháp để điều tâm nhằm mang lại cân bằng cho bản thân mà thôi. Trạng thái tình cảm tốt thực chất là một trái tim từ bi, trái tim của sự đồng tình, một trái tim biết quan tâm, biết hi vọng, đó còn là một trái tim của hạnh phúc. Tất cả những điều này được tạo nên thông qua sự điều chỉnh và luyện tập tránh những quan niệm không đúng.

Nếu không thể điều chỉnh được trạng thái tình cảm, người bình thường chỉ cảm thấy thỏa mãn, hoặc là sự phóng túng những tính khí thất thường. Những người không thể quản lý, không hiểu được tính cách và tình cảm của mình thường rất dễ bực tức, thất vọng, bi quan, đố kỵ, hoài nghi. Những hiện tượng tâm lý như vậy sẽ khiến chỉ số EQ của họ không cao!

Phật pháp nói, tâm lý mỗi người về bản chất là giống nhau, chúng ta gọi đó là “tâm niệm”, đó cũng chính là “tình cảm”. Người có trí tuệ thì biết cách vận dụng tốt tâm lý, tình cảm của mình, còn người ngu dốt thì không.

Ở nơi làm việc, đồng nghiệp, ông chủ, khách hàng có thể khiến cho chúng ta không thể vừa ý, làm chúng ta có những phản ứng về mặt tình cảm, cũng có thể là sự kháng cự, sau kháng cự là tranh cãi, sau tranh cãi sẽ biến thành cuộc đấu tranh, sau đấu tranh sẽ là chiến tranh, đó đều bắt nguồn từ vấn đề tình cảm. Vì vậy, Phật pháp cho chúng ta biết, mỗi người đều có những tình cảm không tốt, gọi là “phiền não”, tâm phiền não cần thông qua sự luyện tập đúng phương pháp, cần khai thông về quan niệm, mới có thể khiến cho tình cảm của chúng ta trở nên bình ổn, tâm hồn thanh thản, phiền não lắng xuống.

Vậy chúng ta cần vận dụng quan niệm thế nào để rèn luyện trái tim mình? Đầu tiên cần phải biết được sự khác biệt của con người, nhận định khi người ở với người nhất định sẽ có va chạm, bởi mỗi người đều có những tính cách khác nhau, cách nghĩ, lập trường cũng không giống nhau, quan niệm khác nhau, nhu cầu khác nhau. Hơn nữa, ngay cả bản thân mình cũng không hiểu rõ được, huống hồ là tìm hiểu cách nghĩ, cách nhìn của người khác. Đối với nguyên nhân phát sinh một sự việc lại càng không thể hiểu rõ được, chúng ta thường dự đoán nó và đưa ra kết luận đứng trên lập trường của chính mình, đó là điều không công bằng.

Nếu nhận thức rõ điều này, bạn có thể chuyển đổi được quan niệm, có thể có được sự thanh thản về tâm hồn. Nhưng nếu tâm hồn không được yên ổn, không có hòa khí, nên làm thế nào? Trường hợp đó cần dùng phương pháp điều tâm, có thể niệm danh hiệu Phật Adidà. Đây là điều đơn giản, dễ làm, nhưng hiệu quả nhất. Khi bạn hiểu được mình đang niệm Adidà Phật, không nên lúc nào cũng nghĩ bó chặt lấy đối phương, không coi đối phương là đối thủ, cần phải thay đổi cách nghĩ, để tâm ở câu niệm Phật. Khi niệm Phật cần hướng về nội tâm của mình, không nên lúc nào cũng để ở bên ngoài, như vậy khi luyện tập, tình cảm cũng theo đó mà ổn định trở lại.

Tức giận không có tác dụng gì, vậy hãy thử dùng tâm hồn thư thái để giải quyết sự việc. Đầu tiên, cần chú ý đến hơi thở, giữ cân bằng hơi thở của mình, khí trong bạn sẽ ổn định trở lại rất

nhanh. Nếu tâm lý được ổn định sẽ có sự sáng suốt để giải quyết vấn đề, vì vậy không cần phải tức giận. Như vậy, Phật pháp muốn nói đến một trái tim từ bi, trái tim của sự đồng tình, một trái tim biết quan tâm, biết hi vọng, một trái tim của sự vui thích công việc đấy chính là chỉ số EQ cao, có thể khiến cho chúng ta có được những điều lợi trong công việc và trong cuộc sống.

Tự tại trong công việc

Mọi người nên biết điều tiết hơi thở của mình, khi gặp bất kỳ việc gì không công bằng, hoặc hoàn cảnh bên ngoài không tốt, chúng ta có thể chuyển cách nghĩ: Tôi vẫn còn sống, còn thở chứng tỏ tôi vẫn đang sống, điều này gọi là "Giữ được rừng xanh há sợ thiếu củi?", vậy nên hài lòng với nó.

Nhàn hạ đích thực

Truyền thống văn hóa Trung Quốc thích ca tụng người siêng năng cần cù, phê bình kẻ lười biếng. Vì thế, phần lớn người Trung Quốc dường như chưa từng được hưởng giây phút thư nhàn nào, nhất là trong đời sống kinh tế thị trường hiện nay.

Một số người quan niệm rằng, hưởng thụ tức là ăn ngon, mặc đẹp, đi xe đắt tiền. Thực ra hưởng thụ cuộc sống một cách đúng nghĩa, đích thực nhất đó là hưởng thụ sự thư thái, an nhàn cho thân thể lẫn tâm hồn chứ không phải chỉ đơn thuần là sự hưởng thụ vật chất. Hưởng thụ một cách thích hợp giúp thân tâm an lạc, thoải mái. Hít thở không khí trong lành, sống trong môi trường thanh thản, nhẹ nhàng, điều hòa cân đối nhịp sống là sự hưởng thụ đích thực.

Hồi nhỏ, tôi ở Thượng Hải sau mới đến Đài Bắc, Tokyo, New York và một số thành phố của các nước châu Âu khác. Kinh nghiệm trong những chuyến đi đó đã giúp tôi hiểu được đời sống của nông dân Trung Quốc mới đích thực là cuộc sống lí tưởng. Sáng ra đồng làm ruộng nương, chiều về nhà xem ti vi, mọi thành viên trong gia đình đoàn tụ dưới ngọn đèn hoặc bà con lối xóm quây quần lại uống trà, nói chuyện. Nếu vào mùa hạ, mọi người thưởng thức các loại trái cây mát như dưa hấu, mùa đông có lạc, hoa quả khô, mọi người vừa ăn vừa nói chuyện để thưởng thức cuộc sống nông nhàn rồi đi ngủ. Hôm sau, họ lại tiếp tục công việc như thế. Cuộc sống của họ, tuy về mặt vật chất có phần thiếu thốn nhưng về đời sống tinh thần thật là phong phú và lành mạnh.

Cuộc sống ở thành phố không thể có được như thế, vì mọi người luôn luôn để sự so đo, tính toán ngự trị lòng mình, so sánh về xe cộ, áo quần, món ăn, công việc, thu nhập... Đời sống của họ là lao mình vào việc kiếm tiền, kiếm mệt rồi ngủ, ngủ dậy tiếp tục lao vào việc kiếm tiền, họ cho rằng nếu không làm thế thì không phải là hưởng thụ cuộc sống. Vòng tròn bất tận giữa ngủ và kiếm tiền khiến họ tất bật, vất vả, căng thẳng, họ mang sự căng thẳng vào trong cả giấc mơ của mình, sống cuộc sống như thế thực ra là một nỗi thống khổ!

Khi tôi đến nước ngoài giảng pháp, người nghe đều rất chăm chú, thường đặt câu hỏi, nếu câu hỏi cần trả lời dài và có quá nhiều câu hỏi nhưng đã hết giờ giảng pháp thì người phụ trách sẽ mời tôi cùng người đưa ra câu hỏi đến một quán cà phê hoặc một nơi yên tĩnh bất kì nào đó để tiếp tục giải đáp. Tôi nhận thấy người dân ở các nước đó biết cách điều phối thời gian làm việc và nghỉ ngơi, trong bận rộn có sự nhàn rỗi, thư thái, trong lúc thư thái cũng có công việc cần giải quyết! Tôi thấy đời sống của người dân các nước châu Âu có rất nhiều điều để chúng ta học hỏi: Khi làm việc làm hết mình, làm rất căng thẳng, nhưng khi về đến nhà tất cả phiền muộn,

bực dọc trong công việc họ biết gác lại trước khi vào nhà.

Nếp sống trong các tự viện, tu viện cũng theo tinh thần đó, tuy bận rộn nhưng mọi người đều biết điều chỉnh hợp lí. Sau khi chấp tác Phật sự, mọi người có thể tự do chọn cho mình cách hưởng thụ những giây phút thư nhàn khác nhau như đọc kinh, lễ Phật, ngồi thiền..., đó cũng có thể gọi là phương thuốc điều hòa cuộc sống. Chúng ta biết cách sắp xếp đời sống vật chất, tinh thần hợp lí, không căng thẳng, mệt nhọc quá cũng không nhàn rỗi thư thái quá, điều chỉnh thích hợp vừa phải giữa làm việc và nghỉ ngơi đấy chính là đời sống của người tu sĩ trong thời đại ngày nay, có thể người khác thấy tôi vô cùng bận rộn nhưng thực ra “trong bận rộn có sự thanh nhàn”!

Tự tại trong công việc

Thực tế, hưởng thụ cuộc sống một cách đúng nghĩa, đích thực nhất đó là hưởng thụ sự thư thái, an nhàn cho thân thể lẫn tâm hồn chứ không phải chỉ đơn thuần là hưởng thụ vật chất.

Chương 3: Ứng xử trong môi trường làm việc

Triết học văn phòng

Thông thường, trong một văn phòng có nhiều người ở nhiều bộ phận khác nhau cùng làm việc, mỗi người có chức trách riêng, vận dụng phương pháp phân công công việc, phân công không đồng nghĩa là không có sự qua lại lẫn nhau, có lúc có thể bạn làm nhiều hơn tôi, tôi làm ít hơn bạn...

Tuy tôi thiếu kinh nghiệm xử lý công việc nhưng đứng trên lập trường Phật pháp, bất luận trước một hoàn cảnh, một tình huống nào thì vấn đề quan hệ giữa người với người không phải lúc nào cũng rõ ràng, thông hiểu nhau. Bất luận ở môi trường công sở hay môi trường tu tập nơi tự viện, vấn đề giao lưu giữa người với người luôn là vấn đề khó khăn nên thường xảy ra nhiều xung đột, vậy một khi gặp phải những trường hợp như thế, bạn cần nghe theo ai, không nên nghe theo ai?

Điều này có thể phân thành hai mặt, một là quy định của môi trường sở tại, hai là tâm lý, thái độ của người đương sự. Xét về phương diện tâm lý, thái độ của người trong cuộc, giao tiếp giữa người với người không thể tránh được tâm lý so đo tính toán hơn thiệt, cao thấp, một số người khi nhìn thấy người khác làm nhiều hơn, tốt hơn, liền nói xấu, nói xóc như “Lạ thật! mọi người đâu có làm tốt thế sao anh lại làm tốt đến thế?” Sở dĩ người đó nói vậy là xuất phát từ tâm lý nghi kỵ, tị hiềm, so đo tính toán.

Kiểu người thích lảm chuyện, nhiều lời kia một khi mình làm việc nhiều hơn người khác cũng không cam tâm, họ sẽ nghĩ bụng “Mọi người đều nhận tiền lương như nhau, tội gì mình lại làm việc nhiều hơn họ cho mệt”. Nếu có thói quen so sánh với người khác, bạn sẽ gây ra khó khăn lớn trong việc tiếp xúc, tìm hiểu giữa mình và người. Trong gia đình, trường học, công sở cũng nảy sinh những trường hợp tương tự. Trong gia đình có người biết quan tâm giúp đỡ anh chị em, cha mẹ, chủ động làm việc cho người khác mà không có yêu cầu gì. Ngược lại, cũng có người thiếu trách nhiệm, không những không biết chia sẻ gánh nặng công việc cho mọi người trong nhà mà còn gây phiền phức, làm tổn thương người khác.

Trên thực tế, bất luận môi trường, hoàn cảnh nào cũng có người giỏi, người kém, người giỏi nên giúp đỡ người khác, không nên thờ ơ, lạnh nhạt, bàng quan đối với công việc của người khác. Nhiều người thường hoàn thành công việc xuất sắc trước thời gian quy định, trong lúc rỗi rãi họ không giúp người khác mà ngược lại còn tìm điểm yếu, điểm dở của người để chê bai, dè bĩ khả năng của họ. Cũng có hạng người ước mơ vượt quá khả năng thực, thường chỉ tay năm ngón yêu cầu người khác làm còn mình cứ nhõn nhỡ vô sự, đã thế lại còn chỉ trích lỗi khi họ làm việc, đấy cũng là một sai lầm lớn. Ngoài ra, kiểu người thích ton hót nịnh bợ cấp trên cũng không ít, kiểu người này thường bị đồng nghiệp khinh bỉ. Dường như công việc chính của họ là lựa lời để khen ngợi, ca tụng cấp trên, tình nguyện khom lưng quỳ gối phục tùng cấp trên. Điều đáng nói là phần lớn lãnh đạo lại thường thích được khen ngợi, tăng bốc, mù quáng không biết đúng sai, thực hư, thiếu khả năng phán đoán, nhìn người, cứ cho rằng người đang nịnh hót mình mới là “cấp dưới trung thành”. Trường hợp bạn là người có thực lực, hoàn thành tốt công việc được giao nhưng không biết thể hiện mình, không thích khoe khoang với cấp trên đến nỗi bao nhiêu công sức và trí tuệ, thành quả của bạn đều bị người khác cướp mất, cấp trên không

biết nên xem thường bạn thì phải làm thế nào?

Theo lập trường nhân quả Phật giáo, chúng ta cần cố gắng hoàn thành công việc của mình, không cần để ông chủ mình biết, cũng không cần mong được sự khen ngợi, chúng ta cần làm tốt việc của mình, bổn phận của mình, không cần quan tâm người khác có nhìn mình hay không, khi ở cùng với đồng nghiệp cần tận tâm, tận lực, nên vì ông chủ, vì bản thân, vì mọi người, vì công ty, không nên tị nạnh với người khác. Điều quan trọng nhất là phải nỗ lực hết sức, dù người khác có biểu hiện thế nào cũng không nên quan tâm, nếu làm được như vậy, ít nhất bạn cũng đã làm tốt được bổn phận của mình đồng thời bạn đã cống hiến sức lực của mình cho xã hội.

Tự tại trong công việc

Theo nhân quả của nhà Phật, chúng ta cần cố gắng hoàn thành công việc của mình, không cần để ông chủ mình biết, cũng không cần mong được sự khen ngợi, chúng ta cần làm tốt công việc, bổn phận của mình, không cần quan tâm tới người khác có nhìn mình hay không mà khi ở cùng đồng nghiệp cần tận tâm, tận lực, nên vì mọi người, vì công ty, không nên tị nạnh với người khác.

Nói hai lưỡi và gây tổn thương nhau trong công sở

Những lời ác ý, chê bai người khác không những tổn thương người khác mà đối với mình cũng bất lợi thế nên chúng ta cần cố gắng tránh nó. Trong văn phòng vẫn thường xuyên xảy ra những lời nói đầy bạo lực. Lý do để nói ra những lời tổn thương người khác có thể là mong cho người ta thất bại, hoặc là vì lợi ích của mình, ngăn không cho người khác có cơ hội thăng tiến với nhiều thủ đoạn không chính đáng như bịa đặt, chê bai đối phương.

Hơn nữa, trong bất kỳ cơ quan, đơn vị nào cũng sẽ có một vài đồng nghiệp rất hợp nhau, thường xuyên tụ tập lại để cùng nói xấu hoặc phê phán những đồng nghiệp khác, như vậy cũng là một loại “ngồi lê đôi mách”. Những người bị phê phán nên ý thức rằng chuyện lớn đó chỉ là chuyện nhỏ, chuyện nhỏ trở thành không có chuyện gì và không nên tính toán đến sự được mất. Nếu bạn coi như không nghe thấy, mỉm cười cho qua, sự việc sẽ vẫn bình thường. Nếu ngược lại, ý kiến ở hai bên tai mình sẽ trở nên rõ ràng, tạo nên hai mặt trận đối lập nhau, đấu tranh với nhau, như vậy việc vận hành trong công ty sẽ trở nên tồi tệ. Nói xấu là sự bới móc, thuộc về “nhiều chuyện”, cũng có thể nói là “bịa chuyện”. Đối với các tín đồ Phật giáo, đó là một việc không có đạo đức. Thái độ làm việc của chúng ta cần phải chân thành, thực sự cầu thị, không nên dùng những cách không chính đáng, đặc biệt là những thủ đoạn đê tiện, ác độc để đạt được mục đích mong giành được danh lợi về mình. Tuy nhiên, nếu không may gặp phải loại người này, bị người hãm hại bằng ác ý, nên giải quyết thế nào?

Trường hợp này, trước hết chúng ta nên xem cấp trên có phải là người sáng suốt, xử sự công bằng không. Nếu là một cấp trên sáng suốt, thì họ có thể nhận ra ai là người hãm hại, ai là người bị hại, ai là người luôn thích nịnh nọt, nên dùng loại người nào, không dùng loại người nào. Ngược lại, người không sáng suốt, họ sẽ thích nghe những lời ác ý, hãm hại, không thể phân biệt được sự thật giả. Nếu bạn vẫn muốn ở lại công ty, tốt nhất bạn hãy để cho thời gian giải quyết vấn đề đó, đợi đến thời cơ chín muồi, sự việc rồi sẽ hiện rõ chân tướng, đợi khi cấp trên phát hiện ra được sự thật, biết được trước đây là do người khác cố ý hãm hại bạn, ông ấy sẽ hồi tâm chuyển ý, phục hồi lại chức vụ của bạn như cũ.

Nếu cấp trên không nhận ra được sự thật, không phân biệt phải trái, vậy nên làm thế nào? Trước tiên, hãy nghĩ nên lùi một bước, hãy nghĩ đến vấn đề thu nhập, nếu sau khi từ chức mà ảnh hưởng đến gia đình, khiến cho kinh tế gia đình gặp khó khăn, thì hãy tạm thời nhẫn nhịn, bởi vì hiện tại cấp trên của mình là như vậy, nói thế nào ông cũng không hiểu được. Nếu một công ty khác muốn tuyển dụng bạn, bạn hãy thử xem sao, có thể đó là điểm khởi đầu mới của bạn, nếu hiện tại vẫn chưa có cơ hội, vậy hãy chờ đợi thời cơ để tìm việc khác.

Ngoài những điều đó, chúng ta cần ứng phó ra sao? Chúng ta vẫn có thể dùng trái tim nhân hậu độ lượng để xem xét, nhìn nhận việc mình bị hãm hại. Từ góc độ tu tập, nói xấu là việc người ta chứ không phải mình, họ có nói xấu tôi đến mức nào, đó cũng chỉ là cách nhìn của họ chứ thực sự không phải là của tôi, vậy tôi cần gì phải tức giận. Khi đạt được sự tu dưỡng đó, chúng ta sẽ không bị những lời bịa đặt làm gục ngã.

Tự tại trong công việc

Từ góc độ tu tập, nói xấu là việc người ta chứ không phải mình, họ có nói xấu tôi đến mức nào, đó cũng chỉ là cách nhìn của họ chứ thực sự không phải là của tôi, vậy tôi cần gì phải tức giận. Nếu đạt được sự tu dưỡng đó, chúng ta sẽ không bị những lời bịa đặt làm gục ngã.

Cạnh tranh không có nghĩa là đọ sức

Người bình thường đều có thể hiểu được sự cạnh tranh, đó là việc cùng với đối phương giành lấy những thứ không phải của mình, để biến nó thành của mình, đây là “Sự cạnh tranh mang tính động vật”.

Sự cạnh tranh mà nhân loại hướng tới không phải là cướp đoạt những thành quả nỗ lực của người khác mà là dùng nỗ lực của chính mình để đạt kết quả mong muốn, thậm chí là kết quả tốt hơn đối phương.

Đây chính là tinh thần tích cực của Bồ tát, “cạnh tranh tích cực”, “cạnh tranh lành mạnh”, tức sự cạnh tranh hợp lý, công khai, công bằng. Mục đích của cạnh tranh không phải là đánh đổ người khác để giúp mình thành công mà là làm những chỗ người khác vẫn chưa làm tốt, làm tốt hơn chỗ người khác không thể hoặc làm không tốt, làm thế nào để có những cống hiến nhiều hơn người khác.

Có một người mẹ vì con trai mình quá lười biếng, không thích học hành cầu tiến, ngày ngày chỉ thích chơi điện tử, liền mắng con: “Con thật không có tiền đồ gì cả, lười biếng như vậy, mẹ sẽ đưa con đến chùa đi tu!”

Con trai cô sau khi nghe xong, đã chạy đến chùa chúng tôi, cậu cho rằng khi trở thành hoà thượng cả ngày sẽ không phải làm gì và cho rằng người không cần phải đi học, không muốn làm việc, chỉ muốn chơi bời thì tốt nhất là đi tu.

Thực ra, làm hoà thượng như tôi rất bận rộn, từ nhỏ đến giờ đều rất bận, tôi bận không phải vì việc tranh tiền, tranh địa vị của người khác, mà ngược lại tôi còn làm cho họ có tiền, có danh, có địa vị, làm cho họ có nhiều học vấn hơn, hạnh phúc hơn.

Đó không phải là việc giành lấy cho mình mà là cống hiến cho người khác, nhưng vẫn cần phải nỗ lực, cần phải trả giá.

Tôi không bao giờ nghĩ mình cần nổi tiếng, cũng không nghĩ sẽ nói những điều trên phương tiện

thông tin để mọi người đều biết, nhưng do kết quả của sự nỗ lực, địa vị tự nhiên đã đến với tôi. Mọi thứ khác tự nhiên cũng theo đó mà đến.

Nhưng tôi không phải độc chiếm lấy lợi ích, mà tôi chia sẻ với mọi người, giống như quả cầu tuyết vừa lăn vừa lớn. Lợi ích không phải là của cá nhân tôi, mà đã trở thành lợi ích chung của mọi người, đó mới chính là giá trị đích thực của cạnh tranh. Trong rất nhiều kinh Phật, ví như “kinh Pháp Hoa”, “kinh Địa Tạng”, “kinh Kim Cương” đều đã từng xuất hiện quan niệm “so sánh”.

So sánh là làm việc này tốt hơn việc kia, công đức này lớn hơn công đức kia, thân phận này tốt hơn thân phận kia. Tóm lại, đó chính là cạnh tranh, nhưng không phải là sự cạnh tranh với người khác mà chính là cạnh tranh với mình.

Làm như vậy không phải là thể hiện mình, cạnh tranh như vậy không chỉ đem lại lợi ích cho mọi người trong xã hội, mà cũng là sự rèn luyện và chuyển hóa chính mình, có thể giúp mình trưởng thành nhanh hơn, mạnh hơn và toàn diện hơn.

Trong Phật giáo, cạnh tranh là “tiến lên”, là nỗ lực không ngừng, là dùng sức mạnh của mình để tạo ra nhiều lợi ích cho người khác.

Vì vậy, đừng hiểu lầm cạnh tranh là của riêng cá nhân, cũng không nên hiểu rằng cạnh tranh là cướp đoạt, lừa lọc, nếu không, cạnh tranh không những không có lợi cho mình, mà còn tổn hại tới người khác, chúng ta nên cạnh tranh lành mạnh, vì hạnh phúc của mọi người mà không ngừng nỗ lực.

Cách thu hút và giữ nhân tài

Làm thế nào để tìm được người tài phù hợp cho công việc của mình là một nghệ thuật đòi hỏi cao về trí tuệ và kinh nghiệm. Khi mới bắt tay vào công việc không ai có thể đoán biết người tài đang ở đâu, lúc đó chúng ta cần dựa vào tính chất và nội dung công việc để đưa ra những yêu cầu, điều kiện phù hợp cho việc “cầu hiền” của mình, sau đó mới đăng thông tin tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc nhờ bạn bè, người thân giới thiệu. Làm thế nào để tìm được nhân tài đích thực trong các đợt tuyển dụng là việc rất khó đối với nhà tuyển dụng, nhất là người trực tiếp đứng ra phỏng vấn.

Tiếp theo, người phỏng vấn phải xem xét khả năng đáp ứng yêu cầu của người ứng tuyển. Thứ ba là phải quan sát kĩ các phản ứng của ứng viên. Thứ tư phải xem ứng viên có hài lòng không, họ có mong muốn gì không, đồng thời không quên quan sát mức độ thành thật của ứng viên. Trong bốn bước tuyển nhân viên vừa nêu trên, điều cuối cùng quan trọng hàng đầu, khả năng lành nghề và kinh nghiệm chỉ là thứ yếu. Vì nếu ứng viên chưa đáp ứng về mặt kĩ thuật, chúng ta có thể đào tạo; còn nếu ứng viên đáp ứng đủ các yêu cầu về kĩ năng nghề nghiệp nhưng thiếu thành thực thì khi vào công ty rất có thể người đó sẽ gây nhiều phiền phức!

Thực ra rất khó để biết được một người có thành thực hay không qua một đôi lần tiếp xúc hoặc bằng linh cảm hay bằng giác quan thứ sáu!

Trong quan hệ giữa người với người, duyên phận cũng đóng một vai trò rất quan trọng, người có phúc báo thì trong quá trình tuyển người rất dễ tìm được người tốt, có thể chỉ tiếp xúc qua một lần là có được. Ngược lại, người thiếu phúc báo thường xem nhầm người. Thực ra, việc tuyển người là việc làm rất khó vì chúng ta không có phương pháp chính xác nào để thử xem

người đó có thành thật không. Người có phúc báo tự nhiên sẽ hấp dẫn, cuốn hút được những người có năng lực và trung thực.

Rất nhiều trường hợp, công ty phải dành thời gian để đào tạo thêm người mới được tuyển dụng, song không nên bận tâm, lo lắng rằng sau khi được đào tạo và làm việc một thời gian, họ sẽ rời công ty để đi làm nơi khác. Việc bồi dưỡng, đào tạo lại cho nhân viên trước và trong khi làm việc là hết sức cần thiết. Trong quá trình tái đào tạo tự nhiên sẽ có sự đào thải, những người còn lại trong quá trình đào tạo mới đích thực là người hữu dụng cho công ty. Một khi ứng viên đã trúng tuyển vào công ty, người chủ doanh nghiệp không chỉ giúp đỡ họ trong công việc mà còn cần lưu tâm đến những khía cạnh khác của đời sống và cả gia đình họ nữa. Dưới sự quan tâm tận tình chu đáo đó, thì sẽ không có một cấp dưới nào có thể nhẫn tâm rời bỏ doanh nghiệp! Nếu chúng ta chỉ trả mức lương bình thường lại không quan tâm đến đời sống của người lao động thì chúng ta sẽ thật khó biết được người đó sẽ ở lại công ty bao lâu.

Vì thế, vấn đề lương bổng chỉ đóng vai trò thứ yếu, sự quan tâm chân tình mới là sợi dây vô hình níu giữ nhân tài. Chỉ cần cấp dưới cảm nhận được sự quan tâm của bạn thì họ có thể làm việc cho bạn từ những chức vụ nhỏ nhất. Trải qua thời gian cọ xát, thử thách, chúng ta có thể đào tạo được nguồn nhân lực đáng tin cậy nhất, tốt nhất, trung thành nhất cho mình. Một đệ tử năm giới của tôi cũng là một doanh nhân thành đạt, vị đó có quan niệm rằng nhân tài nhất định phải là người đi lên từ những chức vụ cơ sở, là người được đào tạo từ những bước đi căn bản nhất, nhỏ nhất.

Đương nhiên cũng có những hạng người vô ơn, bất luận bạn quan tâm đến họ thế nào, họ cũng vẫn thờ ơ như không, nói đi khỏi công ty là đi, nói thay đổi công việc là thay đổi. Khi gặp trường hợp đó bạn nên xem như là việc nằm trong dự liệu của mình, vì lòng người sâu như biển, người ta thường nói “dò sông dò biển dễ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người”. Bạn nên xem đây là tình huống không thể tránh được trong công việc, trong cuộc sống. Tuy nhiên, chúng ta tuyệt đối không được đánh mất lòng tin vào con người, nên giữ tấm lòng nguyên sơ với niềm tin vào sự tốt đẹp của con người để tiếp tục đối đãi bằng tấm lòng yêu thương, quan tâm đến cấp dưới của mình. Xét theo một khía cạnh khác ở đời, cái gì vốn không thuộc về mình thì sớm muộn cũng có ngày nó lìa xa mình, đã thế thì sao chúng ta lại không thoải mái khi có người bỏ ta ra đi? Nhân tài mà chúng ta đào tạo khi đến làm việc ở đơn vị khác, phục vụ cho người khác đâu phải là việc không tốt? Chúng ta có thể xem đó là sự cống hiến trong việc đào tạo nhân tài cho xã hội của bản thân.

Tự tại trong công việc

Sự quan tâm chân tình chính là sợi dây vô hình níu giữ nhân tài. Chỉ cần cấp dưới cảm nhận được sự quan tâm của bạn thì họ có thể làm việc cho bạn từ những chức vụ nhỏ nhất. Trải qua thời gian cọ xát, thử thách, chúng ta có thể đào tạo được nguồn nhân lực đáng tin cậy nhất, tốt nhất, trung thành nhất cho mình.

Tiền lương là một phần cuộc sống

Một số lãnh đạo doanh nghiệp cho rằng, thành quả trong công việc do chính bản thân nỗ lực mà có, sự ổn định của công ty cũng do mình định đoạt, sắp đặt, giàu có càng là những thành quả do bản thân mình gian khổ làm nên, thậm chí tài sản là do bản thân mình đánh đổi bằng xương máu, mồ hôi và nước mắt, còn công nhân chỉ là những người giúp việc cho mình và nhận

lương mà thôi. Do những quan niệm sai lầm đó mà các thành viên trên dưới trong công ty thiếu nhận thức chung, nghi kỵ xoi mói đấu đá lẫn nhau dẫn đến việc kinh doanh của công ty không thể phát triển lành mạnh.

Người đứng đầu doanh nghiệp, đích thực là người đóng góp công sức cho công ty lớn nhất. Không những họ phải bỏ ra tiền vốn, trí tuệ, tâm huyết, thời gian, kinh nghiệm mà họ còn phải gánh vác, đứng mũi chịu sào tất cả rủi ro do thị trường biến động mang lại, vì thế cấp dưới cần phải biết cảm ơn họ; nhưng xét trên mặt tương đối, người lãnh đạo cần xây dựng cho mình một quan niệm và thái độ đúng đắn, cần phát triển tính dân chủ, biết tham khảo ý kiến đóng góp của mọi người trong công ty nhằm tìm ra những hướng đi chính xác, hữu ích, tránh hoạt động theo chế độ độc tài.

Bất kì thành công nào cũng phải hội tụ đầy đủ nhân duyên. Ngoài sự phối hợp của các yếu tố như môi trường quốc tế, hoàn cảnh xã hội chúng ta còn phải có mạng lưới nhân tài tốt mới mong gặt hái thành công. Một ông chủ có tài năng đến đâu, tiền vốn dồi dào đến đâu mà thiếu đội ngũ nhân viên giúp đỡ thì khó có thể thành công. Vì thế, là chủ doanh nghiệp, bạn phải biết ơn tất cả các thành viên trên dưới của công ty đã hợp tác giúp đỡ, nếu không có họ thì bạn chỉ là cánh én nhỏ không thể làm nên mùa xuân.

Nhân viên trong doanh nghiệp cũng phải biết ơn ông chủ. Nếu không có tiền vốn, không có đường hướng sách lược làm ăn của ông chủ thì chắc chắn họ không thể có cơ hội thể hiện tài năng và cũng không thể có thu nhập. Vì thế, giữa tiền lương và công sức có mối tương quan liên hệ mật thiết, bổ sung tác thành cho nhau.

Nếu chủ doanh nghiệp cho rằng mọi thành công của công ty đều do một mình mình làm nên, xem trả lương cho người lao động như là một hành động tri ân, tự cho rằng mình là người có quyền chi phối toàn bộ đời sống của người lao động, thì công ty sẽ dễ bị đóng cửa, phá sản. Những ông chủ có quan niệm như thế thường có thái độ lấn lướt, xem thường người khác, thường sai khiến cấp dưới với thái độ trịch thượng, chỉ tay năm ngón. Trong những doanh nghiệp như vậy, thành công chỉ mang tính nhất thời, nhân viên có nhiều đến mấy cũng rời rạc và dần rời bỏ doanh nghiệp.

Người lãnh đạo tốt nhất

Có hai mẫu người lãnh đạo: một là người lãnh đạo quyền uy, dưới sự lãnh đạo của họ, cấp dưới dám giận nhưng không dám nói, không dám phản kháng cấp trên vì nếu không phục tùng rất có thể người đó sẽ bị thôi việc. Cho nên, bên ngoài có vẻ họ rất phục tùng cấp trên nhưng đó chỉ là hình thức, làm theo kiểu "bằng mặt không bằng lòng, khẩu phục tâm không phục".

Mẫu người lãnh đạo còn lại là mẫu người lãnh đạo tự nhiên, đây là mẫu người được người khác kính nể, tôn trọng, ủng hộ không phải vì họ có uy quyền mà vì họ biết quan tâm giúp đỡ người khác, đồng thời biết đồng tình, tôn trọng cấp dưới. Có thể xem người lãnh đạo này là chất keo dính kết những hòn đá sỏi để tạo thành núi cao. Những mẫu người lãnh đạo này rất biết điều chỉnh các mối quan hệ trong công ty, có sức cảm hóa mạnh nên họ có thể thu phục, dẫn dắt đoàn thể, họ là người biết điều phục những con ngựa hoang cùng hướng về một phía tạo thành sức mạnh đi đến mục tiêu, đồng thời họ còn là mẫu người lãnh đạo tôn trọng tự do dân chủ của các thành viên trong công ty.

Đức Phật Thích Ca là mẫu người lãnh đạo theo hình thức dân chủ. Ngài không dùng uy quyền, thần quyền để đe dọa, khủng bố người khác, ngài cũng không dùng quân quyền hay bất kì thứ quyền lực nào để thu hút người khác mà ngài dùng từ bi và trí tuệ mang lại bình an thanh thản và trí tuệ cho người khác, vì thế, mọi người đều tề tựu dưới chỗ ngồi của ngài, coi ngài là người lãnh đạo của mình. Thế nhưng trước sau ngài vẫn không tự cho rằng mình là người lãnh đạo quần chúng, ngài làm thế để gửi gắm cho chúng ta một thông điệp: Tôi không phải là người lãnh đạo, tôi chỉ là một trong những thành viên của đại chúng, chấp nhận sự lãnh đạo của đại chúng, chẳng qua ngài muốn có một nguyên tắc, một quy củ cho nếp sống đoàn thể mà ngài mới nêu ra những kiến nghị, và vì đại chúng đồng tình chấp thuận những quy tắc, quy củ đó mới đến với nhau. Mọi người có thể đến sống chung với đoàn thể đó bất kì lúc nào, sau khi đến không phải bị ép buộc một cách miễn cưỡng với một luật lệ, quy ước nào cả, chỉ cần mọi người thấy mình có thể chấp nhận được những quy ước ban đầu thì đến, nếu không chấp nhận được có thể ra đi bất kì lúc nào.

Trước điều kiện tự do đến, tự do ra đi ấy, đệ tử đến với Đức Thích Ca ngày càng đông, trở thành sức mạnh không thể khống chế. Ngài lấy phương pháp tu tập làm thầy, dùng Phật pháp để lãnh đạo đại chúng chứ tuyệt đối không vì tham muốn được tôn sùng, kính ngưỡng mình mà bắt ép mọi người phải tôn ngài thành lãnh tụ.

Vì thế, tôi thường khuyến khích cổ vũ mọi người, muốn trở thành một nhà lãnh đạo tốt thì không nên tự cho mình là người lãnh đạo. Một người lãnh đạo tốt phải là người chấp nhận, tiếp thu sự lãnh đạo của đông đảo quần chúng, có khả năng chỉ ra con đường đi chính xác nhất cho đại chúng, nhưng không bắt buộc mọi người phải tuân theo, chấp nhận. Người lãnh đạo cần phải tranh thủ ý kiến đồng thuận của mọi người, phải không ngừng sửa đổi, bổ sung để tìm ra hướng đi chính xác nhất giúp mọi người có phương hướng, mục tiêu chung để phấn đấu.

Nếu bạn không muốn trở thành người lãnh đạo hình thức thì hãy lấy phương thức sống, quan niệm chung của đại chúng để lãnh đạo, vì người làm cho các thành viên trong đoàn thể tôn trọng nhau mới là người lãnh đạo tốt nhất và lâu dài nhất. Nếu làm được như vậy, thì dù bạn không còn tại vị hoặc bạn có qua đời thì bạn vẫn là người lãnh đạo tinh thần của đại chúng, bạn mãi là tấm gương sáng cho hậu thế noi theo.

Tự tại trong công việc

Người lãnh đạo tốt nhất là người chấp nhận, tiếp thu sự lãnh đạo của đông đảo quần chúng, có khả năng chỉ ra con đường đi chính xác nhất cho đại chúng.

Chương 4: Phương pháp hợp tác trong đoàn thể

Ý nghĩa của lục hòa kính

Lục hòa kính là nguyên tắc sống của tăng đoàn Phật giáo, đồng thời cũng là quy chuẩn để các bên có thể sống trong hòa thuận, tôn kính lẫn nhau, bao gồm sáu nguyên tắc cơ bản: thân hòa đồng trú, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân và giới hòa đồng tu.

Thân hòa đồng trú, tức ở cùng mọi người với một thân thể và tinh thần khỏe mạnh, hòa thuận, không nảy sinh những cư xử xung đột với mọi người xung quanh.

Khẩu hòa vô tránh, tức mọi người đều hiểu biết lẫn nhau, cư xử một cách hòa thuận, giúp đỡ, khuyên nhủ lẫn nhau, không xung đột, tranh cãi. Mọi người không dùng lời nói làm vũ khí để tấn công, châm chọc nhau, vì miệng lưỡi tranh đấu của thế gian là điều rất đáng sợ. Nói năng thô lỗ, thiếu kiểm soát thường gây tổn thương lớn đến tinh thần người khác, có khi vết thương của dao cắt còn có ngày lành kín nhưng một lời nói ác có thể làm tổn thương suốt cả cuộc đời.

Ý hòa đồng duyệt, do mọi người có cùng chung một chí hướng, một mục đích, nên mọi người cùng vui vì mục đích chung. “Duyệt” có nghĩa là sự vui mừng trầm lắng, lan tỏa; bất luận người khác nhìn thấy hay nghe thấy, bản thân mình nhìn người khác hay nghe lời nói của người khác, trong lòng luôn có cảm giác hoan hỉ, ví dụ như khi chúng ta cùng ngắm một đóa hoa, người khác nhìn thấy có cảm giác hoan hỉ, ta nhìn thấy cũng cảm giác hoan hỉ, bất luận ai cũng đều có cảm giác hạnh phúc, hoan hỉ.

Kiến hòa đồng giải, “giải” ở đây có nghĩa là sự hiểu rõ, cởi bỏ, cách nhìn, quan điểm, cách nghĩ. Cách nhìn có cùng một quan điểm chung chiếm ưu thế, trong đó chỉ có phần nhỏ khác nhau, nhưng bản thân phần nhỏ khác nhau đó cũng có phần lớn là quan điểm tương đồng. Tương tự, trong phần chung lớn đó cũng có những sự khác biệt nhỏ nữa. Mọi người đều có thể trình bày quan điểm của bản thân và cuối cùng ý kiến chung của mọi người đều phù hợp với ý kiến của mỗi người, tức ai cũng có điểm đúng của riêng mình và điểm đúng đó đều được người khác công nhận. Vì mọi người có điểm chung nên không cần phải tranh luận. Mọi người đều có kiến giải giống nhau gọi là kiến hòa đồng giải.

Lợi hòa đồng quân, tức mọi người ai ai cũng không còn tâm lí cầu lợi cho riêng mình, ai cũng nghĩ đến lợi ích của mình chính là lợi ích chung của mọi người, lợi ích chung của mọi người chính là lợi ích của riêng mình, như thế lợi ích cá nhân gắn liền với lợi ích tập thể. Như vậy, những gì có lợi cho người khác cũng chính là một phần lợi ích của mình và ngược lại, khi đó giữa mình và người khác, giữa cá thể và tập thể không có sự xung đột về lợi ích riêng tư. Nếu ai ai cũng bình đẳng trước lợi ích đó, cùng chia đều cho nhau thì mọi người tự nhiên sẽ hòa thuận với nhau.

Giới hòa đồng tu, “giới” tức là giới luật, quy tắc, ngăn cấm. Giới luật là quy phạm mẫu mực chung cho nguyên tắc ứng xử trong cuộc sống, là công ước và nguyên tắc tự nhiên. Mọi người đã sống trong một đoàn thể thì cần phải tuân thủ những quy định chung do mọi người đặt ra, mọi người đều cư xử hài hòa với nhau. Thông thường, trong giao tiếp xã hội hoặc giao tiếp trong một cơ quan đoàn thể nào đó, bao gồm trong một gia đình, một trường học, một tổ chức đồng tu, có từ ba người trở lên cùng sống chung trong một môi trường đều gọi là đoàn thể, đã

là đoàn thể thì nhất định phải có quy tắc, chuẩn mực chung mà mọi người cần phải tuân thủ. Sáu nguyên tắc ứng xử trên đây gọi là lục hòa kính, là chuẩn tắc sống chung của tăng đoàn do Phật Thích Ca quy định.

Dựa vào lục hòa kính, người đệ tử xuất gia của Phật có thể thực hiện được mục tiêu chung trong nếp sống tu hành của tăng đoàn. Những nguyên tắc ứng xử đó nếu vận dụng vào trong cuộc sống đoàn thể thì chắc chắn mọi người sẽ gặt hái được những thành quả như ý muốn.

Bất luận tổ chức nhà nước, chính phủ hay công ty, doanh nghiệp đều có thể vận dụng nguyên tắc lục hòa này vào đời sống thực tế của mình. Tuy mỗi người đều có những nguyên tắc của riêng mình nhưng về mặt cơ bản, những nguyên tắc đó đều có điểm chung, hơn nữa điểm chung đó chiếm ưu thế. Nói như thế cũng có nghĩa là khi chúng ta biết mở rộng và áp dụng nguyên tắc lục hòa vào những phạm vi lớn hơn, áp dụng vào mọi lĩnh vực trong ứng xử xã hội thì chúng ta sẽ có không khí hòa thuận, vui tươi.

Thân hòa đồng trú

Nguyên tắc sống hòa hợp đầu tiên trong sáu nguyên tắc trên là “Thân hòa đồng trú”. Đây là quy ước sống cơ bản nhất của đời sống đoàn thể, nếu có thể mở rộng đến các đoàn thể xã hội hoặc áp dụng vào các công ty, cơ quan nhà nước thì sẽ giảm thiểu được nhiều tranh chấp trong quan hệ ngang cấp hoặc cấp trên cấp dưới, duy trì sự hài hòa.

“Thân hòa” có thể được chia thành hai cấp bậc. cấp bậc thứ nhất là bản thân mỗi người cần giữ gìn sức khỏe, vui vẻ hài hòa, cũng có nghĩa là mọi hoạt động của cuộc sống chúng ta như ăn uống, ngủ nghỉ, lao động làm việc đều phải tuân theo một nguyên tắc, một quy chuẩn. Khi đó chúng ta có thể hòa thuận, ôn tồn trong cách đối xử với mọi người, tránh được xung đột về mặt tâm lí cũng như xung đột có thể dẫn đến bệnh tật, thương tích.

Thông thường những người khỏe mạnh không thích sống chung với người tật bệnh, vì lí do đặc biệt nào đó về mặt sức khỏe, người bệnh có thể sẽ trở thành gánh nặng cho người khác hoặc tạo cho người khác cảm giác không thoải mái. Hơn nữa, tâm lí người bệnh cũng không được ổn định nên rất dễ nói lời bất nhã với người khác, gây bất hòa, cãi vã nhau. Thân thể không được khỏe mạnh, tứ đại bất hòa thì cũng sẽ khó sống hòa thuận với mọi người xung quanh. Đương nhiên cũng có trường hợp người bị bệnh nhưng vẫn chung sống hòa thuận với mọi người xung quanh, muốn làm được thế cần đạt đến trình độ cao của sự tu dưỡng, nhưng trường hợp này rất hiếm, cấp bậc thứ hai nói về nghệ thuật cư xử giữa người với người. Do tình trạng sức khỏe mỗi người mỗi khác vì thế chúng ta không nên vì những nhu cầu cá biệt của mình mà làm ảnh hưởng đến lợi ích, sức khỏe người khác.

Thế nên, trong môi trường công sở, việc gì của mình thì mình phải hoàn thành. Người ta thường nói, ai cũng có khoảng trời riêng, bạn làm việc bạn, tôi làm việc tôi, tốt nhất không nên nhúng tay vào chuyện người khác khi người ta không có yêu cầu cần giúp đỡ. Đây chính là nghệ thuật sống trong môi trường công cộng, tuy đơn giản nhưng để làm được không phải là chuyện dễ. Nhưng nếu có người bệnh hoặc có việc đột xuất nào đó thì chúng ta cần ra tay tương trợ, giúp đỡ để họ nhanh chóng hoàn thành công việc. Làm như thế thì khi bạn có việc hoặc gặp khó khăn gì người khác cũng vui lòng giúp đỡ lại bạn, đấy chính là mọi người vì một người, một người vì mọi người, chung sống hài hòa với nhau, giúp đỡ nhau. Một khi chúng ta giữ được hai

nguyên tắc khiêm nhường và giúp đỡ thì quan hệ giữa ta và người sẽ không xảy ra xung đột, mâu thuẫn; ngược lại, nếu người có lòng ích kỉ thì không thể có được thân hòa đồng trú.

Khẩu hòa vô tránh

Trong cuộc sống, công việc chúng ta khó tránh xảy ra những tranh chấp. Nhưng nếu hiểu rõ nguyên tắc “khẩu hòa vô tránh” trong lục hòa, chúng ta có thể tránh được những cuộc tranh cãi, bất hòa, xung đột.

Bất luận một cơ quan đoàn thể nào muốn thực hiện được “khẩu hòa vô tránh” thì mọi người đều phải cẩn thận, cân nhắc lời ăn tiếng nói của mình. Mọi người phải biết khiêm nhường, dùng những từ ngữ thể hiện sự kính trọng, yêu thương, những lời động viên khích lệ, đồng tình của mình đối với người khác vào trong cách nói năng hàng ngày để tránh va vấp và lời qua tiếng lại, vì khi bạn tôn trọng người khác thì đồng thời bạn cũng nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình.

Muốn thực hiện triệt để nguyên tắc chung sống “khẩu hòa vô tránh” là điều vô cùng khó. Bởi ngay bản thân ta có lúc còn “răng cắn nhàm môi” huống gì là giữa người với người làm sao tránh được những lúc va vấp? Điều quan trọng là sau mỗi lần cãi vã, bất hòa thì mọi người biết nhìn nhận, kiểm điểm đánh giá sai lầm và xin lỗi đối phương, có thể chỉ là câu nói đơn giản như “Cho tôi xin lỗi nhé! Vừa rồi là do tôi hiểu nhầm, nói hơi nặng lời với bạn...” hoặc “Xin lỗi, tôi vừa nói sai, mong bạn đừng để bụng, tôi chỉ nhất thời nóng giận nên buột miệng nói ra những lời không nên nói...” Làm được như thế thì ít nhất cũng gìn giữ được mối quan hệ hòa thuận với mọi người.

Nhưng trong cuộc sống, chúng ta thường có thói quen không cần phải quá lễ phép đối với những người đã thân quen nên khi sống chung với những người đã trở thành quen thuộc, chúng ta quên mất sự tôn trọng đối với họ, do vậy mà thường xảy ra cãi vã, lời qua tiếng lại. Bất luận là vợ chồng, bè bạn hay đồng nghiệp, người quen, dù đã rất quen biết thân thuộc nhau rồi chúng ta cũng cần phải dùng những từ ngữ thể hiện sự kính trọng, đồng tình, hoặc dùng lời nói khiêm nhường để thể hiện sự kính trọng của mình đối với người khác. Khi làm được thế sẽ khiến người ta thấy lời nói mình dễ nghe, dễ chấp nhận, thoải mái và khi đó mình cũng được tôn trọng, mọi người dễ dàng hiểu biết thông cảm nhau qua lời nói.

Khi du học ở Nhật, tôi thấy người Nhật ít khi cãi nhau trên đường, sờ dẫm như thế là vì họ có thói quen dùng từ ngữ thể hiện sự tôn trọng đối phương trong giao tiếp. Trong gia đình, các bậc phụ huynh thường chú ý đến việc dạy dỗ con cái từ rất sớm. Nếu có người dùng những lời nói thô lỗ, thiếu lễ độ thì sẽ bị người khác chê cười.

Trong thói quen giao tiếp, người Nhật thường dùng các từ xưng hô thể hiện vai vế, tuổi tác, sự sang trọng. Ví dụ, thầy giáo tôi, cho dù lớn tuổi hơn tôi nhưng ông ấy vẫn thường nói với tôi bằng thái độ hết sức tôn trọng, ông không bao giờ nói “này, cậu nhóc” hay “cái thằng này”, “cậu học sinh này” mà ông ấy thường nói “vị này” “vị ấy”.

Trong cuộc sống hàng ngày nếu chúng ta biết sử dụng những lời nói thể hiện sự kính trọng thì giữa ta và mọi người sẽ không bao giờ có chuyện xung đột về lời nói, không bao giờ cãi vã, xích mích. Người Trung Quốc thường nhắc nhở một câu trong quan hệ xã giao đó là “kính như sư” — tôn kính lẫn nhau như khi mới quen nhau lần đầu.

Thông thường, những người nói lời khiếm nhã là do họ không biết lựa chọn từ ngữ khi nói, họ không tôn trọng người nghe. Muốn thực hiện được nguyên tắc “khẩu hòa vô tránh”, chúng ta cần chú ý đến câu chữ, thái độ và cả giọng nói của mình. Như vậy, muốn thực hiện được “khẩu hòa” phải bắt đầu từ tâm kính trọng, thái độ và lời nói của mình đối với người nghe.

Lòng luôn luôn tôn trọng người khác, miệng luôn nói lời hòa nhã, yêu thương, khích lệ cổ vũ, đồng tình chia sẻ thì nhất định bạn sẽ làm được “khẩu hòa vô tránh”.

Ý hòa đồng nguyệt

Trong lục hòa kính, ý hòa đồng duyệt là nguyên tắc gắn kết quan hệ giữa người với người một cách vui vẻ nhất. “Ý” ở đây không phải ngầm chỉ ý kiến mà là tâm tình, tình cảm thuộc về ý niệm, cảm tính.

Sự gắn kết giữa người với người không nhất thiết phải thông qua lời nói, cũng không phải thông qua vật chất để diễn đạt mà nhiều lúc đó là sự giao lưu thông suốt giữa hai tâm hồn. Chúng ta thường nghe người ta nói “của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn vàng”, đây chính là ý nghĩa đích thực của chữ “ý” trong cụm từ “ý hòa đồng duyệt”. Ví dụ, tôi tặng bạn một đóa hoa thì giá trị không phải ở giá của bông hoa đó mà nằm ở sự quan tâm của tôi đối với bạn. Tôi tặng bạn một món quà, ý nghĩa của nó không phải ở món quà đó có tầm quan trọng thế nào với bạn mà ở chỗ nó chứa đựng tình cảm, sự quan tâm của tôi đối với bạn. Qua món quà đó, bạn nhận được sự chúc phúc từ tôi, tâm ý của bạn cảm nhận được tấm lòng tôi, đây chính là tình cảm gắn kết giữa hai người.

Có lúc tấm lòng chân tình thể hiện ra bên ngoài, có lúc sự thể hiện chân tình không diễn tả bằng lời kia chính là “ý”. Ý này chúng ta không thể dùng lời nói, không thể dùng bất kì điều gì để diễn tả nhưng sâu thẳm trong lòng vẫn cảm nhận được sự chân thành của nhau.

Tình cảm của con người là một điều gì đó thiêng liêng, vi diệu, có lúc chỉ là một cái nhìn, một ánh mắt; có lúc chỉ là cái bắt tay đơn giản đã có thể giúp bạn biết đối phương có thực sự quan tâm, yêu thương bạn hay không.

Ví dụ, trong một buổi họp, nếu bạn thấy không khí ngột ngạt, cả bạn và người khác đều cảm thấy khó chịu, nhưng nếu cuộc họp có một không khí tươi vui, hòa nhã, thân mật thì cả bạn và người khác đều cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái. Sự thoải mái đó không dùng lời nói để diễn đạt cũng không thể dùng lời nói để kích thích. Sự cảm nhận bằng tấm lòng đó chính là ý hòa, một khi ý đã hòa nhã thông thuận thì tất nhiên niềm vui cũng ập đến, mọi người dùng tâm để hiểu nhau mà không diễn tả thành lời quả là một điều tốt đẹp.

Giả sử, trong chúng ta có hai, ba người, hay chỉ có một người phiền muộn, u uất, đau khổ trong lòng thì chúng ta cũng bị ảnh hưởng và cảm thấy không vui. Điều kì lạ là dù người đó có cố giấu kín trong lòng, không hề có biểu hiện gì bên ngoài, chúng ta vẫn cảm nhận được, khi đó ta cảm thấy hình như có điều gì bất ổn sắp xảy ra, trong lòng thấy cảm giác lạ, như thế tức là ý không vui.

Chữ “duyet” trong cụm từ “ý hòa đồng duyệt” có nghĩa là luôn luôn giữ cho lòng mình có cảm giác vui tươi.

Điều này vô cùng quan trọng, bất luận gặp người nào cũng vẫn giữ tâm thái vui tươi hòa nhã, chân thành để tiếp nhận, chào đón đối phương như thế thì đôi bên có thể tạo không khí hài

hòa, dễ chịu mà mọi người đều mong muốn. Có người có khả năng tạo không khí tươi vui, hòa thuận giúp mọi người vừa mới gặp đã cảm thấy dễ mến. Trong lòng luôn có niềm vui ngự trị, luôn có lòng thành tín như nguồn năng lượng có thể tỏa ra xung quanh, giúp mọi người đều cảm nhận được. Nếu bạn làm được như thế thì người xung quanh cũng sẽ đối đãi lại với bạn như vậy, đây chính là ý nghĩa đích thực của “ý hòa”.

Trong gia đình, giữa vợ chồng, con cái, anh chị em thường không cần phải dùng ngôn ngữ, lời nói để bày tỏ tình cảm mà chỉ cần tạo dựng không khí “ý hòa đồng duyệt” thì mỗi thành viên trong gia đình đều sẽ tươi vui, hạnh phúc.

Kiến hòa đồng giải

Kiến hòa đồng giải trong sáu nguyên tắc chung sống hòa thuận chính là muốn cho các thành viên trong một đoàn thể có điểm chung nhất về mặt kiến giải, đây chính là cơ sở nền tảng cho sự gắn kết giữa các thành viên với nhau. “Kiến” ở đây chỉ ý kiến, cũng có thể hiểu là kiến giải, tri kiến. “Kiến hòa” chỉ kiến giải trên cùng một lập trường giữa các thành viên trong một đoàn thể, mọi thành viên đều có nguyên tắc và phương hướng mục tiêu chung. Ví dụ, mục tiêu chung của một đôi vợ chồng là duy trì, gìn giữ sự hài hòa, hạnh phúc trong gia đình, cùng nhau tạo dựng cuộc sống gia đình êm ấm, hòa thuận.

Mỗi người đều cần có lập trường và mục tiêu riêng, trong suốt cuộc đời tất cả hành động, việc làm đều phải xoay quanh lập trường và phấn đấu vì mục tiêu đã chọn. Ví dụ, bạn là một công nhân viên chức, nếu lập trường của bạn và hướng đi của công ty xảy ra xung đột, mâu thuẫn nhau thì nhất định bạn sẽ bị loại khỏi cơ quan đoàn thể, công ty ấy. Hoặc một người chồng nếu mâu thuẫn với các thành viên còn lại trong gia đình từ lời nói đến hành động, từ sự hiểu biết đến mục tiêu, làm tan vỡ hạnh phúc trong gia đình thì bất luận là bố mẹ, con cái hay anh em đều không được chấp nhận.

Nhưng nếu có cùng một điểm chung thì mỗi người có thể tự do phát huy sở trường của riêng mình. Chúng ta cầu thống nhất chứ không cầu đồng nhất, vì khi rơi vào sự đồng nhất thì chúng ta sẽ trở thành người “cùng một ruột”, tất nhiên đây không phải là điều tốt. “Kiến hòa đồng giải” không đồng nghĩa với việc thiếu dân chủ, mất tự do cá nhân, mà ở đây mọi người ai cũng có thể trình bày ý kiến, quan điểm của mình, có thể lúc đầu chỉ là “ông nói gà bà nói vịt”, chẳng ăn nhập gì với nhau hoặc dẫn đến hiểu nhầm nhau, tranh luận sôi nổi nhưng chân lí càng luận bàn càng sáng tỏ nhờ thế những hiểu lầm có cơ hội giải bày và cuối cùng có thể tìm ra được điểm chung. Chỉ cần có chung mục đích, chung hướng đi, thì dù có tranh luận cũng chẳng có vấn đề gì, đây chính là ý nghĩa của kiến hòa đồng giải.

Như thế cũng có nghĩa là ý kiến tranh luận kia bất quá chỉ là vì mang lại lợi ích cho số đông, thay mặt cho lợi ích của đại chúng để tranh luận, đứng trên quan điểm chung của đại chúng để phán đoán, tranh luận chứ không phải dựa vào ý kiến chủ quan để tranh luận. Đức Phật Thích Ca nói “y pháp bất y nhân” — nương tựa vào pháp của người đó nói ra chứ không nương tựa vào bản thân người đó: không nên vì đó là lời nói của Phật hay do một người nào khác nhân danh đức Phật nói mà mình đặt niềm tin tuyệt đối vào đó; một câu nói chỉ cần phù hợp với tiêu chuẩn Phật pháp thì đó là Phật pháp, tuyệt đối đừng vì bản thân người nói hoặc là hậu thuẫn của bản thân người nói mà mình hoặc tin hoàn toàn hoặc phỉ báng hoàn toàn. Nếu vì sùng bái một người nào đó mà tôn sùng những lời nói của họ, xem lời nói của người đó là khuôn vàng

thước ngọc, thế là sự sùng bái mang tính cá nhân, là một kiểu hình thức mê tín. Ngược lại vì một người nào đó mà không tin vào lời nói của họ, như thế mình chỉ tự làm tổn thất những lợi ích đáng lí cần phải có của mình mà thôi. Cho nên, vấn đề “y pháp bất y nhân” còn là một quy chuẩn cho các bạn nữa.

Ngoài ra, trong một đoàn thể, việc bất đồng ý kiến là chuyện bình thường. Ai cũng cho rằng ý kiến của mình đưa ra mới chính xác, mới đúng, có lẽ đây cũng là biểu hiện tâm lí chung của mọi người, vì cách nghĩ của mỗi người thường xuất phát từ ý kiến chủ quan của mình. Vì thế khi đưa ra một ý kiến, nhận xét, chúng ta cần tham khảo ý kiến của người khác càng nhiều càng tốt để có sự gắn kết nhất định giữa các thành viên. Khi mọi người đều nêu ra ý kiến của riêng mình và sau khi tìm ra điểm chung nhất thì điểm chung nhất đó sẽ trở thành ý kiến chung của mọi người. Mục đích của các cuộc hội họp là gắn kết hài hòa ý kiến của mọi người, giảm, tránh xung đột để đi đến nhận thức chung; nếu ai ai cũng chấp chặt vào ý kiến của riêng mình thì cuộc họp đó thất bại, không còn ý nghĩa và tác dụng của “hội họp” nữa.

Trên thực tế, kiến hòa đồng giải là tìm kiếm ý kiến riêng nhằm đưa đến một nhận thức chung. Dưới sự chỉ đạo của nhận thức chung được mọi người đồng thuận kia, mọi người cùng tiến về mục tiêu, trong quá trình tìm đến mục đích có lúc xảy ra sự lệch lạc quan điểm, ý kiến, những lúc như thế lại cần phải họp lại để điều chỉnh, sửa đổi hướng đi sao cho phù hợp với mục tiêu đã định ban đầu. Đây là điều kiện cần phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt dành cho những người sống chung, làm việc chung trong một môi trường, nếu thiếu đi mặt này nhất định giữa các thành viên sẽ xảy ra tranh chấp không cần thiết.

Tự tại trong công việc

Nếu vì sùng bái một người nào đó mà tôn sùng những lời nói của họ, xem lời nói của họ là khuôn vàng thước ngọc, thì đó là sự sùng bái mang tính cá nhân, là một kiểu hình thức mê tín, ngược lại vì một người nào đó mà không tin vào lời nói của họ, như thế mình chỉ tự làm tổn thất những lợi ích đáng lí cần phải có của mình mà thôi. Cho nên, vấn đề "y pháp bất y nhân" còn là một quy chuẩn cho các bạn nữa.

Thành ý trong giao tiếp, sáng tạo cơ hội thắng lợi cho cả hai

Tại sao giữa các tôn giáo thường tranh chấp hết đời này sang đời khác, hết thế hệ này sang thế hệ khác, thậm chí còn xảy ra chiến tranh tôn giáo? Điều đó là vì mỗi tôn giáo có một lập trường riêng, khi họ chỉ biết nghĩ về tôn giáo mình mà thiếu sự tôn trọng các nhu cầu cần thiết của các tôn giáo khác thì xung đột là chuyện không thể tránh khỏi. Khi lập trường cơ bản bất đồng thì khó có thể có sự hiểu biết nhất trí giữa các bên.

Cũng thế, ý kiến của các tín đồ Phật giáo và người không phải tín đồ Phật giáo cũng thường sai khác, thậm chí dù cùng là tín đồ Phật giáo thì cách nghĩ của họ cũng chưa hẳn đã thống nhất. Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu, bàn bạc và gắn kết các ý kiến đó lại thì nhất định sẽ tìm ra được ý kiến chung. Vì trong quá trình tranh luận, bàn bạc đôi bên dần dần sẽ phát hiện có những lợi ích chung, từ đó các nguyên tắc và phương hướng chung sẽ nhanh chóng xuất hiện. Như thế, dần dần sẽ hình thành nên nội dung của “kiến hòa đồng giải”.

Điều cần chú ý là thái độ của mọi người trong quá trình tiếp cận, gắn kết các thành viên. Mọi người cần giữ thái độ rộng mở, đồng ý chấp nhận những ý kiến bất đồng của người khác chứ

không nên cố chấp theo ý kiến chủ quan của riêng mình. Muốn được hòa thuận thì cần phải chủ động, nhưng không được yêu cầu người khác phải có ý kiến phù hợp với mình, nếu bản thân bạn không có thành ý “tôi đồng ý theo bạn” thì đối phương làm thế nào có thể tiếp cận, gắn kết được với bạn, khi đó làm sao đôi bên có được sự hòa thuận? Một khi bạn có thành ý còn cần phải biết bày tỏ quan điểm lập trường của mình, hơn nữa việc tìm hiểu quan điểm lập trường của đối phương cũng là vấn đề then chốt nhằm giúp bạn tìm ra điểm chung. Khi đã tìm ra được điểm chung, chúng ta mới bắt tay cùng hợp tác nhằm gạt hái được lợi ích.

Cũng giống như trong môi trường công sở, do các ban ngành thường không có điểm chung nên lợi ích và sự hiểu biết của mỗi người cũng khác nhau. Ví dụ trong cơ quan, ban tài vụ thường xung đột với ban thông tin thời sự vì ban này lãng phí tiền bạc... Phòng thông tin thời sự lại phản bác là “nếu không có kinh phí thì chúng tôi làm sao làm tốt thông tin thời sự?” Trong trường hợp như thế, nếu muốn đi đến quan điểm chung thì cả hai phải biết phối hợp với nhau. Khi đó, yêu cầu cả hai phía không nên làm khó dễ cho đối phương, nếu không sẽ không có kết quả như ý muốn. Phòng thông tin thời sự cần suy nghĩ đến những dự toán của phòng tài vụ, ngược lại phòng tài vụ cũng phải thông cảm cho tính đặc thù của phòng thời sự. Càng nghĩ kĩ, nghĩ nhiều thì tiềm lực càng được kích thích, sau khi bàn tính kĩ càng, vận dụng các mối quan hệ và sự khéo léo của mình mới mong mang lại kết quả tốt đẹp, như thế chính là các bạn đang hợp tác giúp đôi bên cùng có lợi.

Hòa bình và chiến tranh cũng đều là những phương pháp cầu hòa, nhưng mục đích của việc cầu hòa ở chỗ sao cho đôi bên cùng bắt tay hợp tác, đàm phán hòa bình chứ không dùng vũ lực quân sự để áp đảo đối phương, bắt đối phương phải nghe theo sự sắp đặt của mình.

Việc dùng vũ lực khống chế đối phương có thể khiến đối phương phải nghe theo trong thời gian ngắn khi họ chưa đủ lực để chống lại, nhưng khi có cơ hội họ sẽ phản kích, từ đó xung đột sẽ xảy ra. Vì thế, trong khi hợp tác chúng ta cần nghĩ đến lợi ích của đối phương, đặt sự hợp tác trên cơ sở “vì lợi ích cho đôi bên” thì mục đích chúng ta mới mong thực hiện được, nếu chỉ biết nghĩ điều lợi cho mình thì mãi mãi không bao giờ có được sự hòa thuận.

Tự tại trong công việc

Khi bạn đã có thành ý, bạn còn cần phải biết bày tỏ quan điểm lập trường của mình. Ngoài ra, việc tìm hiểu quan điểm lập trường của đối phương cũng là vấn đề then chốt nhằm tìm ra điểm chung. Khi đã tìm ra được điểm chung, chúng ta mới bắt tay cùng hợp tác, khi đã bắt tay hợp tác thì mọi người nhất định sẽ gạt hái được những lợi ích.

Lợi hòa đồng quân

Lợi hòa đồng quân trong Lục hòa kính muốn nhấn mạnh ở điểm “chia đều” và công bằng. Điều này giúp các thành viên trong đoàn thể giải quyết vấn đề xung đột quyền lợi, giúp mọi người có nguyên tắc để thực hiện việc “có phúc cùng hưởng”.

Tại sao thông thường người ta không thể thực hiện được sự phân chia công bằng khi gạt hái lợi ích? Để hiểu rõ điều này, trước tiên chúng ta cần phải nói rõ về quan niệm bình đẳng trong lòng mọi người. Sự bình đẳng trong việc phân chia lợi ích không có nghĩa là chia đều theo công thức toán học cho các thành viên. Ví dụ, có sáu người không thể chia đều thành sáu phần của lợi ích đó. Trong xã hội dân chủ, cơ hội được giáo dục, huấn luyện cho mọi người đều như nhau, chỉ

cần bản thân người đó có năng lực, có trí tuệ thì có thể vào học trường danh tiếng, tìm được công việc tốt cho mình, có môi trường sống tốt. Có lúc, rõ ràng chỉ số IQ của hai người chênh lệch nhau rất lớn, nhưng một trong hai người đó do phúc báo chưa đủ hoặc do thiếu kĩ năng giao tiếp, thiếu mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người nên kết quả phát triển cũng không tương xứng. Vì thế, có thể cơ hội và năng lực ngang nhau, nhưng khi phát triển trong thực tế lại xảy ra sự chênh lệch, thiếu cân bằng. Nhân cách bình đẳng nhưng địa vị không thể bình đẳng được, sở dĩ như thế là vì mỗi người có năng lực, nhân duyên, phúc báo và trí tuệ không giống nhau, chỉ cần có một nhân tố chênh nhau thì rất có thể sẽ dẫn đến vô vàn sự khác biệt khác.

Đức Phật có nêu ra bảy ví dụ: Mưa rơi xuống mặt đất đều như nhau nhưng mức độ nhận được dưỡng chất của cây cỏ lại khác nhau. Ví dụ, cây cỏ nhỏ thì không thể tiếp thu được quá nhiều lượng mưa, ngược lại cây đại thụ có thể chịu được lượng mưa rất lớn. Vì thế chúng ta không nên trách móc ông trời bất công, không nên trách móc ông trời cho cây đại thụ quá nhiều lượng nước mưa còn cho cỏ thì quá ít được. Giới tự nhiên hoàn toàn bình đẳng trước mọi vật, chẳng qua do nhu cầu của các loại động thực vật trên hành tinh này không giống nhau nên sự dung nạp lượng nước mưa cũng khác nhau.

Cũng với ý nghĩa đó, bàn về vấn đề con người, về cơ bản, mọi người đều bình đẳng lợi ích, nhưng tùy theo khí lượng lớn nhỏ khác nhau của mỗi người, mức độ tiếp thu cũng có ít nhiều khác nhau. Ví dụ như có người dùng xe đạp làm phương tiện giao thông đã hài lòng nhưng có người cho rằng, đi xe đạp chậm quá cần phải đi xe hơi, có người không những phải dùng xe hơi mà còn phải là xe hơi sang trọng, đắt tiền, nếu không sẽ không phù hợp với danh phận, địa vị của họ. Như thế bạn có thể nói là bất công, phân chia lợi ích không đồng đều được không? Điều này không phải là vấn đề hưởng thụ mà là năng lực của bạn có bao nhiêu.

Thế nên trong môi trường công sở, những người có địa vị rất có thể nhìn thấy được điểm này. Khi một người nào đó có năng lực vượt trội cần phải tăng lương. Nhưng những đồng nghiệp của người đó lại không cho như thế, họ bảo “tại sao lại chỉ tăng lương cho người đó mà không tăng lương cho tôi? Tại sao lại bất công đến thế?” Xét từ góc độ bản thân, đây không phải là lợi hòa đồng quân, sự xung đột về lợi ích cũng nảy sinh từ đó. Sở dĩ, như thế là do mối quan hệ khác nhau giữa lập trường của họ tạo nên, nếu chúng ta biết suy nghĩ dựa trên ba phương diện, thứ nhất: hãy thử đặt mình vào địa vị của người đứng đầu công ty, đặt mình vào đối tượng được tăng lương để suy nghĩ, sau đó mới nghĩ cho bản thân. Khi tổng hợp được ba phương diện đó bạn sẽ có quan điểm khách quan hơn.

Nhưng cũng có trường hợp thăng quan tiến chức, tăng lương bổng là do người đó biết nịnh hót, biết bợ đỡ cấp trên, biết cách huênh hoang khoác lác trước cấp trên, nhưng nếu được thăng chức tăng lương như thế chắc không phải là điều bạn và mọi người mong muốn! Là một người trung thực sẽ không bao giờ ngưỡng mộ những người như thế. Nếu bạn gặp những người cấp trên thích cấp dưới ton hót nịnh bợ, thích dùng những kẻ tiểu nhân thì bạn sẽ có hai con đường để lựa chọn hoặc là thay đổi công việc hoặc chấp nhận. Có lẽ do phúc phận của mình chưa đủ nên dù mặt nào mình cũng khá tốt hơn người nhưng không được thăng quan tiến chức. Chấp nhận số phận không phải là thái độ tiêu cực, vì chỉ cần có cơ hội thay đổi công việc thì mình có thể làm lại từ đầu, tìm hướng mưu sinh khác.

Tự tại trong công việc

Cơ hội và vốn cơ bản của mỗi người sinh ra trong đời vốn như nhau nhưng trong quá trình phát triển sẽ có sự chênh lệch; nhân cách con người bình đẳng. Sở dĩ như thế là vì mỗi người có một năng lực, nhân duyên, phúc báo và trí tuệ khác nhau, chỉ cần một nhân tố khác nhau đó sẽ hình thành vô số sự chênh lệch sai khác kèm theo.

Lợi ích là tài sản chung của mọi người

Lợi hòa đồng quân trong lục hòa kính có thể xem xét từ hai góc độ; một là ở mặt chế độ, hai là ở mặt luân lí. Xét từ phương diện chế độ thì tất cả những gì thuộc về nhân viên, đoàn thể như một công ty kinh doanh thành công nên để cho công nhân viên trong công ty nắm giữ cổ phiếu, tức là để các thành viên trong công ty trở thành cổ đông, các thành viên được chia lãi suất theo lượng cổ phiếu của mình tính theo tháng, quý hoặc năm... Như thế, công ty làm ăn càng tốt, càng có lãi thì thu nhập của nhân viên trong công ty càng nhiều, như thế không khí làm ăn và nghị lực vượt khó, năng lực sáng tạo của toàn công ty được nâng cao. Nhưng theo chức vị, năng lực và khả năng đóng góp của mỗi thành viên vào công ty có sự chênh lệch sai khác mà quyền lợi, số lượng cổ phiếu của mỗi người cũng khác nhau, đương nhiên dẫn đến lợi tức cũng có sự chênh lệch, tuy nhiên, đó vẫn đúng với tinh thần lợi hòa đồng quân.

Thêm một ví dụ nữa, ngày xưa trong cùng một nhà có đến năm đời, sáu đời thậm chí bảy đời chung sống. Trong một gia tộc lớn, về mặt cơ bản, tài sản trong nhà thuộc quyền sở hữu của tất cả các thành viên, từ con dâu, con rể, cháu nội cháu ngoại ai cũng có phòng riêng, ai cũng có quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng trong đó có một chút khác biệt: quyền của bố và con trai trưởng lớn nhất, con dâu, con rể nhỏ hơn. Hiện tượng chênh lệch về địa vị giữa nam và nữ trong xã hội đã có từ thời xưa, có lẽ vì đàn ông ngày xưa phải giao tiếp xã hội bên ngoài nên cần dùng đến nhiều tiền còn phụ nữ ở nhà nội trợ nên ít hơn.

Hiện nay trên thế giới được chia thành hai khối chính là khối tư bản và khối xã hội chủ nghĩa. Trong các nước tư bản chủ nghĩa, người có càng nhiều vốn thì hưởng thụ càng nhiều. Dưới chế độ chủ nghĩa cộng sản, toàn bộ tài sản thuộc về công hữu nên về mặt cơ bản là hoàn toàn bình đẳng. Hơn 50 năm trở lại đây, hai phái tư bản và xã hội có đường hướng trái ngược nhau, có thể nói như nước với lửa, nhưng trong xã hội đương đại, những quan niệm và cả sự thực về điều đó đang có sự chuyển biến mạnh mẽ. Tài sản của các nhà tư bản tuy thuộc về quyền sở hữu cá nhân nhưng trên thực tế lại được toàn xã hội quản lí. Trong chủ nghĩa xã hội cũng đang dần dần xuất hiện những hiện tượng đặc trưng của chủ nghĩa tư bản. Như vậy, hai thế lực lớn nhất thế giới đã và đang xích gần lại nhau và dường như đã tìm ra được điểm chung. Điều này phù hợp với giá trị chung của toàn thể nhân loại như ý nghĩa lợi hòa đồng quân trong giáo lí Phật giáo. Lợi hòa đồng quân cũng không có nghĩa là sự bình đẳng tính theo đầu người. Trong xã hội hiện đại, những doanh nhân có hoài bão, có tầm nhìn không phải kiếm tiền cho sự giàu có của riêng mình, cũng không phải chỉ vì kiếm tiền để làm vốn cho con cháu mai sau. Các doanh nhân lớn cần có quan niệm về lợi hòa đồng quân mới có thể mở rộng sự nghiệp kinh doanh buôn bán của mình.

Thêm một ý nghĩa khác của lợi hòa đồng quân đó là về phương diện luân lí, đạo đức. Có một số người có năng lực vượt trội sẽ làm được nhiều, hưởng thụ lợi ích nhiều hơn người khác, có người có khả năng kiếm tiền lớn đến cả một gia tộc cũng không thể tiêu hết. Trong trường hợp đó, họ cần phải biết sử dụng tài sản một cách hợp lí, kiếm tiền từ xã hội ắt phải phân chia bớt

cho xã hội, nên cho các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức từ thiện xã hội. Ý nghĩa của việc làm này cũng là ý nghĩa tầng sâu hơn của lợi hòa đồng quân trong Phật giáo. Nhờ mặt ý nghĩa ở tầng sâu luân lí của lợi hòa đồng quân này mà xã hội có thể phát triển hài hòa.

Giới hòa đồng tu

Thông thường, mọi người đều sợ sự ràng buộc của giới luật nên khi nhắc đến giới luật, thanh quy, phép tắc trong lòng sẽ thấy khó chịu và có chút nghi ngại. Thực ra, giới là quy tắc chuẩn trong cuộc sống nhằm ngăn ngừa điều ác, phát triển điều thiện. Giới có nhiều cấp bậc khác nhau, một người có thân phận, địa vị thế nào sẽ có những giới luật tương ứng cần phải giữ như thế đó. Giới hòa đồng tu trong lục hòa có thể tạo ra sức mạnh cho các công ty, xí nghiệp, cơ quan nhà nước.

Ví dụ, người mới vào cửa Phật cần giữ năm giới cấm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Tất cả những giới cấm vừa nêu đều có mục đích là tránh làm tổn hại cho người khác và cho chính mình. Để tuân thủ năm giới điều trên đây không phải là việc quá khó, hơn nữa nó còn là sự bảo hộ tốt cho một cuộc sống chính đáng, là nguyên tắc sống lành mạnh của mỗi người, là sự tu dưỡng nhân cách cơ bản nhất. Vì thế, mỗi người có nghĩa vụ phải tuân thủ đúng theo năm điều giới cấm này. Người xuất gia có nhiều giới hơn người tại gia phải lấy vợ lấy chồng, làm việc buôn bán kiếm sống, còn người xuất gia thì không được lập gia đình, không buôn bán mưu lợi. Ngoài ra, người xuất gia còn có một sự khác biệt với người tại gia về phương diện tài sản. Một người tại gia không thể không có tài sản, ngược lại người xuất gia phải dâng hiến hết tài sản của mình cho tất cả chúng sinh, không được cất giấu tài sản riêng tư.

Với những tổ chức nhà nước, như quân đội có quy tắc của quân đội, công an có quy tắc của công an, đấy chính là giới luật. Vì thế trong môi trường làm việc công sở, từ một tổng công ty lớn đến một công xưởng, nhà máy nhỏ tất cả đều phải có quy định riêng cho công nhân viên trong công ty. Nếu trong một nhà máy, xí nghiệp không lập kế hoạch phân bố thời gian làm việc và nghỉ ngơi, thì có lẽ chỉ trong một thời gian rất ngắn sẽ xảy ra hàng loạt vấn đề do thiếu nguyên tắc, quy định.

Người ta thường nói “gia có gia quy, quốc có quốc pháp”, một gia đình không có gia quy nhất định sẽ loạn, đương nhiên quy tắc ở đây chỉ là công ước bất thành văn giữa vợ chồng, cha mẹ con cái, anh chị em với nhau sao cho có trên có dưới, quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, như làm bố làm mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con cái, định đoạt các công việc lớn nhỏ trong nhà... Mỗi thành viên trong gia đình phải làm hết nhiệm vụ của mình, đó chính là quy tắc, giới luật bất thành văn của một gia đình. Nếu không có sự ngầm hiểu về luật bất thành văn này thì các thành viên trong nhà sẽ xảy ra xung đột, mâu thuẫn, dẫn đến không thể chung sống với nhau, cuối cùng mỗi người một ngã.

Nếu mọi người đều tuân thủ quy tắc, quy định chung của đoàn thể, tổ chức thì các thành viên mới sống chung một cách hòa thuận, đây là một nhu cầu chung, đơn giản nhất của con người khi sống trong xã hội. Chúng ta có thể mở rộng phạm vi ra một nước, một khu vực, thậm chí toàn xã hội loài người, vì thế một nước phải có pháp luật, một khu vực, một khối cũng thế nên mới có luật quốc tế.

Con người bình đẳng trước pháp luật, pháp luật chính là quy tắc chung sống trên một vùng,

một lãnh thổ, một quốc gia của con người hiện đại. Nếu ai đi ngược lại những quy định của pháp luật là chống lại pháp luật, là phạm pháp, mà phạm pháp tức xâm phạm đến quyền và lợi ích của người khác.

Nhưng giới luật không phải do một người tự đặt ra mà nó được mọi người công nhận và đưa ra thành công ước. Ví dụ, thời đức Phật còn tại thế, để thích ứng với đời sống xã hội đương thời, đức Thích Ca đã chế định ra giới luật. Giới luật cũng có thể được sửa đổi, bổ sung tùy theo môi trường hoàn cảnh, thời đại và tập quán con người. Nhưng một khi giới luật, quy định đó được phần lớn mọi người chấp thuận thì nếu ai đó vi phạm sẽ không được hưởng bất kì quyền lợi và nghĩa vụ nào của tổ chức đó nữa.

Quy định trong tăng chúng đệ tử Phật được gọi là giới luật còn trong cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội được gọi là quy định, công ước, điều lệ. Vậy làm thế nào để thực hiện Giới hòa đồng tu? Xét về mặt nhà nước thì hiến pháp do một số người đủ thẩm quyền soạn thảo sau khi đã nghiên cứu, thảo luận kĩ lưỡng rồi mới thành bản dự thảo, sau đó cần được quốc hội thông qua, bổ sung, chỉnh sửa. Các tổ chức khác cũng theo như thế, ví dụ trong nhà máy, xí nghiệp, công ty, cũng do nhóm đại diện các ban, ngành họp lại và soạn thảo, sau khi được phần lớn các thành viên chấp thuận thông qua mới trở thành quy định cho nhà máy, xí nghiệp, công ty đó. Một khi đã đưa ra thành quy định chung thì mọi thành viên cần phải tuân thủ, làm được như vậy có nghĩa là họ đã thực hiện được “giới hòa đồng tu”.

Tự tại trong công việc

Nhận thức chung chính là một nguyên tắc chung, trên tinh thần của nguyên tắc chung đó, mọi thành viên đều có thể thực hiện bằng những phương pháp khác nhau, nếu không, vô tình chúng ta biến nguyên tắc chung đó thành xiềng xích gông cùm ràng buộc hành động mình, như thế không những không thể đạt được mục tiêu đã định mà ngược lại, còn gây nên bất hòa xung đột.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chú giải

[1] Lục hòa — sáu nguyên tắc chung sống hòa hợp trong tăng đoàn, đó là thân hòa, khẩu hòa, ý hòa, giới hòa, kiến hòa, lợi hòa.

[2] Tự lợi lợi tha: lợi mình, lợi người. Giúp mình tiến bộ mỗi ngày và khuyến khích người khác cùng tiến bộ như mình.

[3] Chính mạng: nghề nghiệp sinh sống chính đáng của một hành giả thực hành chánh pháp của đức Phật. (Bát chánh đạo — Thích Đức Thắng)

[4] EQ- Emotional Quotient hay chỉ số cảm xúc. EQ đo lường năng lực, khả năng hay kỹ năng của một người trong cảm nhận, đánh giá và quản lý cảm xúc của bản thân, của người khác hay của một nhóm người.